THÔNG TIN TÓM TẮT

VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 03/11/2004 và điều chỉnh lần thứ 19 ngày 01/08/2018)

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Trụ sở chính: 96 Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251 - 3822 468

Fax: 0251 - 3823 747

Website: www.tinnghiacorp.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Ông Lê Văn Danh

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: 0251 - 3822 468

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 03/11/2004 và điều chỉnh lần thứ 19 ngày 01/08/2018)

Tên Tiếng Việt	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**
Tên Tiếng Anh	:	**TIN NGHIA CORPORATION**
Tên Viết tắt	:	**TÍN NGHĨA CORP**
Tên cổ phần	:	**Cổ phần Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa**
Loại cổ phần	:	**Cổ phần phổ thông**
Mệnh giá	:	**10.000 đồng/cổ phần**
Vốn điều lệ	:	**2.000.000.000.000 đồng**
Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành	:	**200.000.000 cổ phần**

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH PwC

Địa chỉ: Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẫn, Quận 1, TP. HCM.

Điện thoại: (84.28) 38230796 Fax: (84.28) 3823 0796

Website: https://www.pwc.com/vn

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG 8

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 8

1.1 Giới thiệu chung 8

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 9

1.3 Các thành tích đạt được 10

1.4 Quá trình thay đổi Vốn điều lệ 10

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty 12

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 13

3.1 Đại hội đồng cổ đông 13

3.2 Hội đồng Quản trị 14

3.3 Ban Kiểm soát 14

3.4 Ban Tổng Giám đốc 14

3.5 Các Khối Chức năng 15

4. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cơ cấu Cổ đông của Công ty 23

4.1 Danh sách Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty 23

4.2 Cơ cấu Cổ đông của Công ty 24

5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng 24

5.1 Danh sách Công ty mẹ 24

5.2 Danh sách các Công ty con 24

5.3 Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết 25

5.4 Danh sách những công ty, tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối 26

6. Hoạt động kinh doanh 26

6.1 Hoạt động kinh doanh chính 26

6.2 Cơ cấu Doanh thu và Lợi nhuận gộp theo từng lĩnh vực kinh doanh 33

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 35

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 37
8.1 Vị thế của Công ty trong ngành 37
8.2 Triển vọng của ngành 39
9. Chính sách đối với người lao động 44
9.1 Số lượng người lao động trong Công ty 44
9.2 Chính sách đối với người lao động 44
10. Chính sách cổ tức 46
11. Tình hình tài chính 47
11.1 Các chỉ tiêu cơ bản trong năm vừa qua 47
11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 52
12. Tài sản 53
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo 55
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng 57
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh 57
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty 58
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY 59
1. Danh sách Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc; Ban Kiểm soát 59
2. Sơ yếu lý lịch 59
2.1 Hội đồng Quản trị 59
2.2 Ban Tổng Giám đốc 64
2.3 Ban Kiểm soát 71
3. Kế hoạch tăng cường Quản trị Công ty 75
III. PHỤ LỤC 76

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
BGĐ	Ban Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
CMND	Chứng minh nhân dân
CP	Cổ phần
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
CTCP	Công ty Cổ phần
DT	Doanh thu
DTT	Doanh thu thuần
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
Giấy CNĐKDN	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Giấy CNĐKKD	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
Giấy CNQSDĐ	Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất
GĐTC	Giám đốc tài chính
GVHB	Giá vốn hàng bán
GTCL	Giá trị còn lại
HĐQT	Hội đồng Quản trị
KTT	Kế toán trưởng
LNG	Lợi nhuận gộp
NQ	Nghị quyết
Sở KH&ĐT Hà Nội	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
SXKD	Sản xuất kinh doanh

TGĐ	Tổng Giám đốc
Thuế TNCN	Thuế thu nhập cá nhân
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
Tín Nghĩa/Tổng Công ty/Công ty	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

DANH SÁCH CÁC HÌNH

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty 12
Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty 13
Hình 3: Sản lượng xuất khẩu của các công ty xuất khẩu cà phê hàng đầu Việt Nam 37
Hình 4: Thị phần của các công ty phát triển khu công nghiệp tại miền Nam 39
Hình 5: Sản lượng tiêu thụ cà phê tại một số nước trong khu vực Đông Nam Á năm 2017 41
Hình 6: FDI của Việt Nam qua các năm 42
Hình 7: Lương trung bình trong lĩnh vực sản xuất 42
Hình 8: Chi phí thuê đất công nghiệp 42
Hình 9: Giá trị đầu tư cơ sở hạ tầng trên GDP của các nước trong khu vực Đông Nam Á 42

DANH SÁCH CÁC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần 23
Bảng 2: Cơ cấu Cổ đông của Công ty 24
Bảng 3: Danh sách công ty con 24
Bảng 4: Danh sách công ty liên doanh, liên kết 25
Bảng 5: Cơ cấu Doanh thu từ năm 2017 đến 6 tháng năm 2018 33
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp từ năm 2017 đến 6 tháng năm 2018 34
Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2016 đến 6 tháng năm 2018 (riêng) 35
Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2016 đến 6 tháng năm 2018 (hợp nhất) 35
Bảng 9: Cơ cấu trình độ lao động 44
Bảng 10: Mức lương bình quân qua các năm của Công ty 45
Bảng 11: Tỷ lệ cổ tức qua các năm 46
Bảng 12: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 48
Bảng 13: Chi tiết hàng tồn kho của Công ty 48
Bảng 14: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty 48
Bảng 15: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty 49
Bảng 16: Tổng dư nợ vay của Công ty 50
Bảng 17: Chi tiết một số các khoản vay ngân hàng giá trị lớn tại thời điểm 31/12/2017 50
Bảng 18: Chi tiết một số các khoản vay ngân hàng giá trị lớn tại thời điểm 30/06/2018 51
Bảng 19: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn 52
Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 52
Bảng 21: Tình hình Tài sản cố định của Công ty 53
Bảng 22: Danh mục Bất động sản đầu tư 53
Bảng 23: Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm 31/12/2017 54
Bảng 24: Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm 30/06/2018 55
Bảng 25: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo (Hợp nhất) 55

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung

1.1.1 Thông tin chung

Tên Doanh nghiệp:	CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA
Trụ sở chính:	96 Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Điện thoại:	0251 - 3822 468 **Fax:** 0251 - 3823 747
Website:	www.tinnghiacorp.com.vn
Vốn điều lệ đăng ký:	2.000.000.000.000 đồng *(Hai nghìn tỷ đồng)*
Vốn điều lệ thực góp:	2.000.000.000.000 đồng *(Hai nghìn tỷ đồng)*
Giấy chứng nhận ĐKKD số:	3600283394 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 03/11/2004 và điều chỉnh lần thứ 19 ngày 01/08/2018)
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Quách Văn Đức, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ngày trở thành công ty đại chúng:	Ngày 22/08/2016
Nơi mở tài khoản:	

STT	Ngân hàng giao dịch	Số tài khoản
1.	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	0121 000000 260

1.1.2 Ngành nghề kinh doanh chính

Lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

STT	Ngành nghề kinh doanh chính	Mã ngành
1	Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và bất động sản khác	6820
2	Thu mua xuất khẩu và chế biến cà phê, các loại nông sản khác	4610
3	Đầu tư và kinh doanh lĩnh vực xăng dầu, gas đốt và ngành liên quan	6619
4	Đầu tư, kinh doanh lĩnh vực logistics	7020
5	Các lĩnh vực khác	5610

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Những cột mốc phát triển quan trọng	
1989	• Tiền thân là Công ty Dịch vụ Sản xuất Kinh doanh Tổng hợp Đồng Nai (PROSECO), được thành lập vào ngày 07/09/1989 với mục tiêu và nhiệm vụ chính là tổ chức sản xuất kinh doanh, đóng góp nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước và Ngân sách Đảng địa phương.
1992	• Ngày 22/12/1992, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH Tín Nghĩa theo QĐ số 09/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.
1994	• Ngày 06/08/1994, Công ty chuyển đổi thành DNNN Công ty Tín Nghĩa theo QĐ số 1828/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.
2004	• Ngày 19/10/2004, DNNN Công ty Tín Nghĩa chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Tín Nghĩa theo QĐ số 432/QĐ-TU của Tỉnh ủy Đồng Nai.
2006	• Ngày 31/03/2006, Công ty chuyển đổi hoạt động theo mô hình "Công ty mẹ - Công ty con" theo QĐ số 18b-QĐ/TU của Tỉnh ủy Đồng Nai.
2009	• Ngày 11/03/2009, Công ty TNHH MTV Tín Nghĩa chuyển đổi hoạt động theo mô hình Tổng Công ty theo QĐ số 526/QĐ-TU của Tỉnh ủy Đồng Nai.
2010	• Ngày 22/07/2010, Công ty chuyển thành Tổng Công ty Tín Nghĩa hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 778/QĐ-TU của Tỉnh ủy Đồng Nai.
2016	• Ngày 12/05/2016, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần. • Ngày 18/05/2016, Công ty TNHH Tổng Công ty Tín Nghĩa được chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394, đăng ký lần đầu ngày 03/11/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp đồng và thay đổi lần thứ 18 ngày 15/08/2016 với vốn điều lệ là 1.558.000.000.000 đồng. • Ngày 22/08/2016, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 5584/UBCK-GSĐC.
2017	• Ngày 07/09/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 173/2017/GCNCP-VSD với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký lần đầu là 155.800.000 cổ phiếu, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 27/07/2018 với tổng số lượng 200.000.000 cổ phiếu và mã chứng khoán là TID.
2018	• Ngày 11/07/2018, Tổng Công ty chào bán thành công 36.450.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 7.750.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên với giá chào bán

Những cột mốc phát triển quan trọng	
	10.000 đồng/cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.558.000.000.000 đồng lên 2.000.000.000.000 đồng.

1.3 Các thành tích đạt được

Qua 28 năm hoạt động, từ một đơn vị được thành lập với vốn ban đầu 15 triệu đồng, nhân sự 10 người, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã tăng trưởng không ngừng và đạt được vị thế đáng kể :

- Top 100 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
- Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam. Top 1.000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam.
- Top 3 trong 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê lớn nhất Việt Nam.
- Nhiều năm liên tục là DN xuất khẩu uy tín được Bộ Công thương đánh giá và công nhận.
- Là một trong những doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN lớn nhất của tỉnh Đồng Nai.

1.4 Quá trình thay đổi Vốn điều lệ

Quá trình thay đổi vốn điều lệ được tính từ thời điểm Tổng Công ty Tín Nghĩa hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, chi tiết như sau:

Đơn vị: Đồng

Thời điểm	Vốn tăng thêm	Vốn điều lệ	Phương thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Năm 2016		1.558.000.000.000	▪ Vốn thành lập ban đầu dưới hình thức công ty cổ phần(*)	▪ Nghị quyết ĐCĐCĐ thành lập ngày 12/05/2016. ▪ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 ngày 18/05/2016.

Lần 1: Tháng 07/2018	442.000.000.000	2.000.000.000.000	▪ Chào bán cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	▪ Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2017. ▪ Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 22/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 12/04/2018. ▪ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 85/BC-HĐQT ngày 03/07/2018. ▪ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 01/08/2018.

Ghi chú:

(*) Ngày 18/05/2016, Tổng Công ty Tín Nghĩa chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và nhận bàn giao vốn góp của chủ sở hữu là 1.452.744.266.065 đồng và vốn điều lệ đăng ký thành lập là 1.558.000.000.000 đồng. Phần chênh lệch 105.255.733.935 đồng được thực hiện theo Quyết định số 855 – QĐ/TU ngày 12/07/2017 của Tỉnh Ủy Đồng Nai và Biên bản bàn giao tài sản, nguồn vốn, lao động giữa Tổng Công ty Tín Nghĩa Công ty TNHH và Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa ngày 28/07/2017 như sau:

- Tỉnh Ủy Đồng Nai quyết định để lại giá trị lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 17/05/2016 và Công ty thực hiện kết chuyển sang vốn góp chủ sở hữu.
- Tỉnh ủy Đồng Nai bù đắp thêm 40.937.302.880 đồng. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 đã thể hiện việc hoàn tất bù đắp đủ phần chênh lệch để đảm bảo mức vốn 1.558.000.000.000 đồng như vốn điều lệ đã đăng ký.

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 đã thể hiện việc hoàn tất bù đắp đủ phần chênh lệch để đảm bảo mức vốn 1 hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty

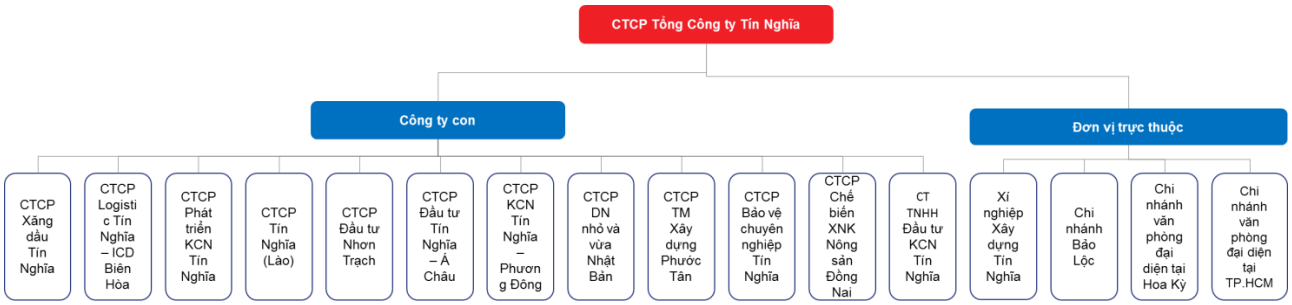

Nguồn: Tổng Công Ty

Bên cạnh đó, Tổng Công ty Tín Nghĩa còn có các công ty liên doanh, liên kết:

- Công ty Cổ phần Thống Nhất
- Công ty Cổ phần Quản lý Dự án Tín Nghĩa
- Công ty Cổ phần Scafe'
- Công ty TNHH Tiếp vận Quốc tế ICD Biên Hòa
- Công ty Cổ phần Cảng Container Đồng Nai
- Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Tín Nghĩa
- Công ty Cổ phần Dầu nhờn STS
- Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai
- Công ty Cổ phần Cà phê Tín Nghĩa
- Công ty TNHH Thành phố Công nghiệp mới Nhơn Trạch

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

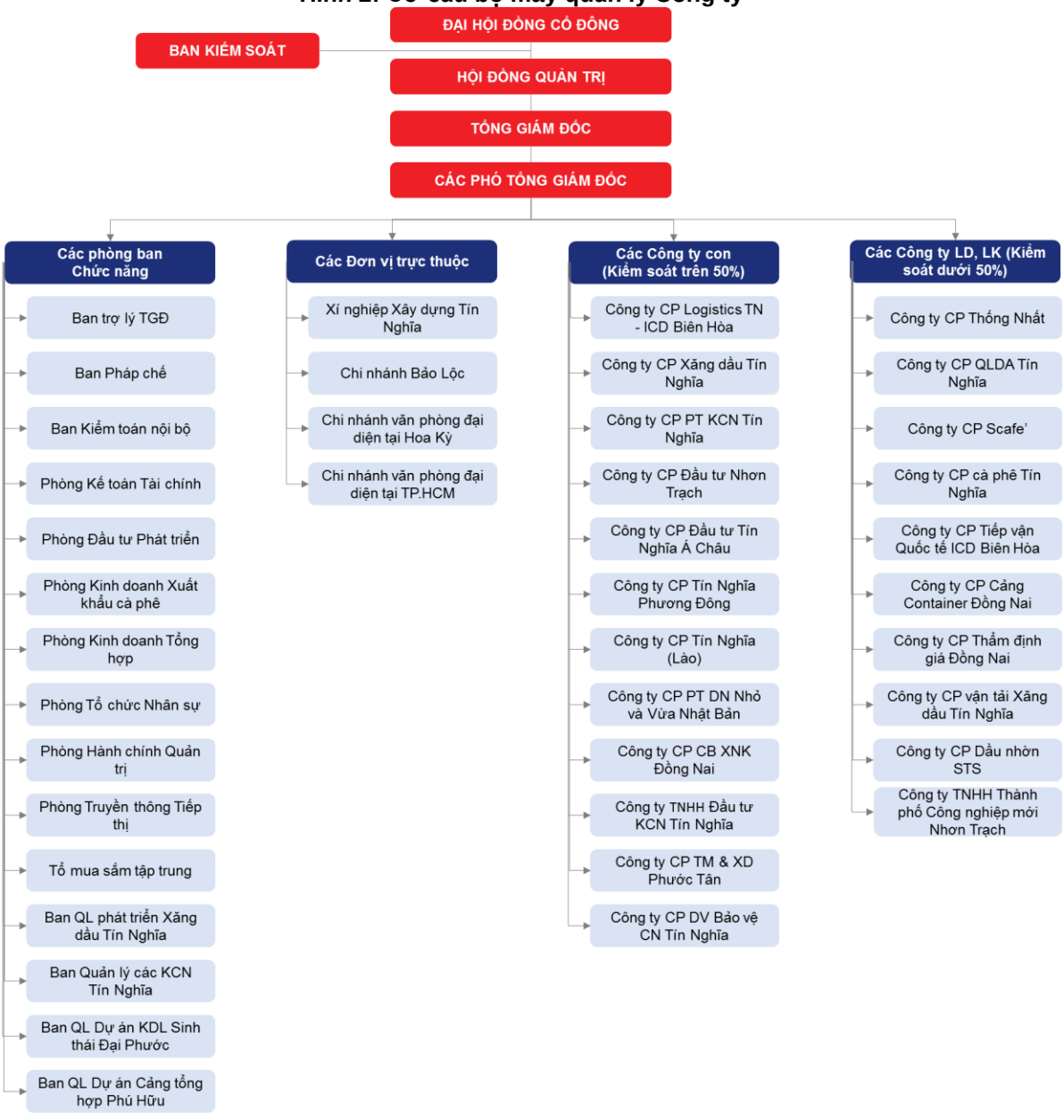

Nguồn: Tổng Công Ty

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

3.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty bầu, là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Danh sách thành viên HĐQT gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Ông Quách Văn Đức	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Lê Hữu Tịnh	Phó Chủ tịch HĐQT
3.	Bà Huỳnh Bích Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT
4.	Ông Lê Văn Danh	Thành viên HĐQT
5.	Ông Thái Văn Chuyện	Thành viên HĐQT

3.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan có chức năng độc lập với HĐQT và Ban TGĐ, BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ.

BKS của Công ty gồm 03 Thành viên với nhiệm kỳ 05 năm.

Danh sách Ban BKS gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Ông Lê Minh Chương	Trưởng BKS
2.	Ông Nguyễn Văn Triển	Thành viên BKS
3.	Ông Trần Phạm Việt Hoàng	Thành viên BKS

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 01 TGĐ, 06 Phó TGĐ và 01 KTT. TGĐ do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Các Phó TGĐ và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của TGĐ.

Ban TGĐ hiện nay của Công ty đều là những người có nhiều kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực bất động sản, vận hành, kinh doanh và tài chính.

Danh sách Ban TGĐ gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Ông Quách Văn Đức	Tổng Giám đốc
2.	Ông Lê Hữu Tịnh	Phó Tổng giám đốc
3.	Ông Huỳnh Phú Kiệt	Phó Tổng giám đốc
4.	Ông Nguyễn Văn Hồng	Phó Tổng giám đốc
5.	Ông Nguyễn Cao Nhơn	Phó Tổng giám đốc
6.	Ông Lê Văn Danh	Phó Tổng giám đốc
7.	Bà Đặng Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc
8.	Bà Nguyễn Thị Thùy Vân	Kế toán trưởng

3.5 Các Khối Chức năng

3.5.1 Ban Trợ lý Tổng Giám đốc

- Tham mưu, tư vấn cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về các quan hệ pháp lý, cơ chế chính sách và các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị tài chính, ngân hàng.
- Xây dựng, theo dõi Chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị, lịch công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị.
- Thông báo việc triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị theo chỉ đạo của Chủ tịch hay của Ban Kiểm soát.
- Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị; ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của Hội đồng quản trị, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị.
- Soạn thảo các văn bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; giúp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Nghiên cứu, đề xuất trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý các đề nghị, văn bản, tài liệu do Ban Điều hành trình cũng như các văn bản các cơ quan, đơn vị khác gửi đến.
- Thực hiện công tác văn thư cho Hội đồng quản trị; bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Hội đồng quản trị.
- Tham gia chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ các cuộc họp và làm việc của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Theo dõi, quản lý tình hình Cổ đông, cổ phần, cổ phiếu và vốn điều lệ của Tổng Công ty; Đầu mối tiếp nhận ý kiến, chất vấn của các Cổ đông, đồng thời tổng hợp và tham mưu cho Hội đồng quản trị các vấn đề liên quan.
- Được trực tiếp làm việc với các cán bộ, nhân viên của Tổng Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị về công việc được giao.
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc giao.

3.5.2 Ban pháp chế

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và báo cáo cho Phó Tổng giám đốc phụ trách.
- Tham mưu, tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng Công ty.
- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan tư vấn, giúp Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng Công ty.
- Có ý kiến về mặt pháp lý các hợp đồng do các bộ phận khác của Tổng công ty soạn thảo trước khi trình Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.
- Tham gia thương thảo, đàm phán ký kết các Hợp đồng của Tổng Công ty khi có yêu cầu.
- Phối hợp các bộ phận liên quan giúp Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan tổ chức gửi xin ý kiến.
- Phối hợp với các Phòng ban, tổ chức đoàn thể Tổng Công ty phổ biến, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế của Tổng Công ty.
- Chủ trì hoặc phối hợp các bộ phận liên quan giúp Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tham gia giải quyết các tranh chấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty và người lao động.
- Tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty.
- Hỗ trợ, hướng dẫn các Phòng ban, đơn vị trực thuộc và các công ty con những vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban.

3.5.3 Ban kiểm toán nội bộ

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và báo cáo cho Phó Tổng giám đốc phụ trách.
- Tổ chức xây dựng, hoàn thiện và thực hiện theo Quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ được duyệt.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán hàng năm.
- Lập các báo cáo kiểm toán, thông báo kịp thời các kết quả kiểm toán nội bộ cho các bên liên quan theo đúng quy định của Tổng Công ty.
- Tham mưu, đề xuất các biện pháp khắc phục và theo dõi việc tổ chức thực hiện khắc phục sau kiểm toán.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các Phòng ban, đơn vị trực thuộc và các công ty con những vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban.

3.5.4 Phòng kế toán tài chính

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và báo cáo cho Phó Tổng giám đốc phụ trách.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác kế toán thống kê và các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính.
- Chấp hành đúng các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính và tuân thủ các quy định của Tổng Công ty trong quá trình thực hiện công việc được giao.
- Thực hiện đầy đủ và đúng hạn các báo cáo kế toán và quyết toán của Tổng Công ty theo chế độ hiện hành.
- Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời về số liệu kế toán để giúp Ban Tổng giám đốc ra các quyết định chỉ đạo, quản lý, điều hành phù hợp.
- Tổ chức hạch toán kế toán và phản ảnh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ các hoạt động kinh tế - tài chính phát sinh của Tổng Công ty.
- Quản lý tài sản trong toàn Tổng Công ty theo đúng chế độ quy định.
- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng Công ty.
- Điều phối và quản lý dòng tiền toàn Tổng Công ty.
- Kiểm soát và sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Tổng Công ty.
- Xây dựng và điều chỉnh quy chế tài chính của Tổng Công ty.
- Đề xuất và thực hiện đầu tư tài chính vào những lĩnh vực có hiệu quả.
- Thực hiện các nghiệp vụ trên thị trường tài chính.
- Theo dõi, kiểm soát, trình duyệt thanh toán công trình xây dựng cơ bản.
- Đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về việc thực hiện các quy chế quản lý tài chính, kế hoạch tài chính, sử dụng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển có hiệu quả nhất.
- Thường xuyên cập nhật và nghiên cứu văn bản pháp luật, chuẩn mực có liên quan công tác tài chính kế toán để vận dụng cho phù hợp và đúng quy định
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ và các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán.
- Tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức công tác kế toán, lưu trữ, luân chuyển chứng từ kế toán trong toàn Tổng Công ty.
- Hỗ trợ, hướng dẫn các Phòng ban, đơn vị trực thuộc và các công ty con những vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng.

3.5.5 Phòng đầu tư phát triển

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và báo cáo cho Phó Tổng giám đốc phụ trách.

- Tham mưu trong việc hoạch định và xây dựng chiến lược Tổng Công ty phù hợp với từng giai đoạn phát triển.
- Tham mưu trong việc hoạch định và xây dựng chiến lược Tổng Công ty phù hợp với từng giai đoạn phát triển.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về công tác thẩm định trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định hiện hành như: thẩm định dự án đầu tư, thẩm định kết quả đấu thầu,…
- Thực hiện công tác xúc tiến đầu tư cho các dự án và công tác hỗ trợ thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư tại các khu công nghiệp do Tổng Công ty đang triển khai đầu tư.
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc các thủ tục về quy hoạch bồi thường đất và các thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản.
- Tổng hợp, đề xuất và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh Tổng Công ty.
- Nghiên cứu khả thi, lập phương án các dự án đầu tư mới, hoàn thành các thủ tục liên quan đến việc xin cấp giấy chứng nhận đầu tư.
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về quá trình quyết toán xây dựng cơ bản theo đúng quy định hoàn công quyết toán và quy định hiện hành.
- Theo dõi, kiểm tra, trình duyệt hồ sơ quyết toán công trình xây dựng cơ bản.
- Đánh giá và phân tích hiệu quả đầu tư của các đơn vị Tổng Công ty tham gia liên doanh góp vốn.
- Thực hiện công tác xúc tiến Thương mại, xúc tiến đầu tư của Tổng Công ty.
- Hỗ trợ, hướng dẫn các Phòng ban, đơn vị trực thuộc, công ty con thực hiện các vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng.

3.5.6 Phòng kinh doanh xuất khẩu Cà phê

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và báo cáo cho Phó Tổng giám đốc phụ trách.
- Tham mưu trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh, xuất khẩu Cà phê ngắn hạn và dài hạn phù hợp với từng giai đoạn phát triển.
- Tham mưu trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất khẩu Cà phê toàn Tổng Công ty.
- Tổng hợp và báo cáo tình hình kinh doanh, xuất khẩu Cà phê cho Tổ Kinh doanh Cà phê và Ban Tổng giám đốc.
- Phối hợp với Chi nhánh Bảo Lộc trong việc sản xuất, tiêu thụ Cà phê chất lượng cao được sản xuất tại nhà máy của Chi nhánh Bảo Lộc.
- Tiếp tục thực hiện các chương trình phát triển Cà phê bền vững như cánh đồng lớn, Cà phê có chứng nhận 4C, UTZ,…
- Từng bước thành lập các Nhà máy chế biến Cà phê tại các vùng nguyên liệu.

- Thuê kho tại Khu công nghiệp Tam Phước, An Phước để nhập xuất Cà phê.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh, xuất khẩu Cà phê.
- Hỗ trợ, hướng dẫn các Phòng ban, đơn vị trực thuộc và các công ty con những vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng.

3.5.7 Phòng Kinh doanh Tổng hợp

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và báo cáo cho Phó Tổng giám đốc phụ trách.
- Tham mưu trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty phù hợp với từng giai đoạn phát triển.
- Tham mưu trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Tổng Công ty.
- Tổ chức kinh doanh có hiệu quả các ngành hàng, mặt hàng mà pháp luật không cấm và phù hợp với định hướng phát triển của Tổng Công ty.
- Lập phương án, tổ chức kinh doanh, bán các sản phẩm nhà ở của Tổng Công ty.
- Tổng hợp và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hàng kỳ cho Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị.
- Quản lý về mặt hoạt động kinh doanh của Ban Quản lý Chợ Tân Biên, Trạm dừng nghỉ Tân Phú, Trạm dừng nghỉ Xuân Lộc.
- Hỗ trợ, hướng dẫn các Phòng ban, đơn vị trực thuộc, công ty con thực hiện các vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng.

3.5.8 Phòng Tổ chức nhân sự

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và báo cáo cho Phó Tổng giám đốc phụ trách.
- Tham mưu hoàn thiện bộ máy tổ chức và phát triển nguồn nhân lực, chính sách nhân sự, đào tạo của Tổng Công ty phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng Công ty theo từng thời kỳ.
- Tham mưu và tổ chức thực hiện việc tuyển dụng nhân sự theo quy định.
- Tham mưu và tổ chức thực hiện các chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khen thưởng, kỷ luật và các chính sách liên quan đến người lao động trong Tổng Công ty.
- Xây dựng, hoàn thiện và duy trì việc kiểm tra thực hiện các Quy chế và các quy định liên quan đến công tác tổ chức, nhân sự của Tổng Công ty.
- Phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm.
- Thực hiện nhiệm vụ xác nhận quá trình tham gia công tác, thu nhập cho người lao động của Tổng Công ty.
- Hỗ trợ, hướng dẫn các Phòng ban, đơn vị trực thuộc và các công ty con những vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng.

3.5.9 Phòng Hành chính Quản trị

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và báo cáo cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách.

- Quản lý cơ sở vật chất (tài sản, công cụ, dụng cụ…) của Tổng Công ty bao gồm: phân bổ, điều chuyển, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra việc sử dụng theo nguyên tắc hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả.
- Kiểm tra việc thực hiện các nội quy, quy định của Tổng Công ty. Đảm bảo sự thực hiện đúng và đầy đủ.
- Công tác văn thư và lưu trữ: tiếp nhận và phân phối "công văn đến", chuyển "công văn đi", phát hành các văn bản hành chánh, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, văn bản toàn Tổng Công ty.
- Công tác Lễ tân, Giao tế: Tổ chức đón tiếp khách, giao tế, hiếu hỉ, ...
- Công tác bảo vệ an toàn tài sản và đảm bảo an ninh trật tự văn phòng Tổng Công ty.
- Công tác an toàn và phòng chống cháy nổ.
- Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, sạch đẹp, an toàn vệ sinh lao động.
- Công tác chăm lo sức khỏe và đời sống tinh thần cho CBNV: Tham quan, du lịch; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ; Chúc mừng sinh nhật, sinh con, cưới hỏi; Chia buồn; …
- Tham gia vận hành hệ thống ISO và lưu giữ tài liệu ISO của Tổng Công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ sao y bản chính hồ sơ, tài liệu của Tổng Công ty.
- Sắp xếp lịch làm việc cho Ban Tổng Giám đốc, giám sát việc thực hiện các chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng Công ty liên quan đến chức năng nhiệm vụ được giao.
- Hỗ trợ, hướng dẫn các Phòng ban, đơn vị trực thuộc và công ty con những vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng.

3.5.10 Phòng Truyền thông Tiếp thị

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và báo cáo cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách.
- Tham mưu xây dựng chiến lược truyền thông tiếp thị, xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu Tổng Công ty.
- Tham mưu trong việc hoạch định chiến lược phát triển công nghệ thông tin toàn Tổng Công ty.
- Tổ chức sự kiện, quan hệ với các cơ quan truyền thông đại chúng.
- Thực hiện các chương trình truyền thông, PR, phóng sự, talkshow, quảng cáo, tài trợ, khuyến mại giới thiêu các sản phẩm, dịch vụ Tổng Công ty.
- Thực hiện bảng tin nội bộ Tổng Công ty hàng tháng.
- Tham mưu trong việc xử lý khủng hoảng truyền thông.
- Bảo hộ thương hiệu, quản trị hệ thống nhận diện thương hiệu, xử lý vi phạm thương hiệu.
- Xúc tiến thương mại, tham dự hội chợ, hội thảo giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của Tổng Công ty tại các Lãnh sứ quán, Tham tán thương mại, trung tâm xúc tiến đầu tư, v.v.
- Chăm sóc khách hàng (hội nghị khách hàng, khiếu nại khách hàng, tham dò ý kiến khách hàng…)
- Thiết kế in ấn các sản phẩm quảng cáo, các hình ảnh xuất hiện trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Duy trì, đảm bảo tính sẵn có của cơ sở thông tin dữ liệu, đảm bảo sự vận hành liên tục của hệ thống công nghệ thông tin trong Tổng Công ty.
- Phối hợp các bộ phận, đơn vị tổ chức xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, các hoạt động quản lí, kiểm soát nguồn lực doanh nghiệp, … trong toàn Tổng Công ty.
- Khảo sát và đề xuất các phương án trang bị phần mềm ứng dụng, bản quyền các sản phẩm trí tuệ phù hợp với quy mô Tổng Công ty.
- Cập nhật thông tin, cải tiến trang web chính của Tổng Công ty và hỗ trợ thiết kế trang web riêng cho từng đơn vị trực thuộc, Công ty con khi có yêu cầu.
- Xây dựng biện pháp bảo mật các cơ sở dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin toàn Tổng Công ty.
- Quản trị hệ thống eOffice, họp trực tuyến, hệ thống camera văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Quản lý hệ thống tài liệu ISO của Tổng Công ty.
- Thực hiện các báo cáo định kỳ về công tác truyền thông tiếp thị cho Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty.
- Hỗ trợ, hướng dẫn các Phòng ban, đơn vị trực thuộc và công ty con những vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng.

3.5.11 Tổ mua sắm tập trung

- Tổng hợp kế hoạch ngân sách mua sắm hàng năm được Cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Lập danh mục sản phẩm/dịch vụ mua sắm tập trung trình Cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Triển khai thực hiện và báo cáo hoạt động thực hiện mua sắm sản phẩm/dịch vụ định kỳ hàng tháng.
- Theo dõi quá trình cung cấp sản phẩm/dịch vụ của NCC.
- Thực hiện thủ tục ký hợp đồng với NCC được chọn (Hợp đồng nguyên tắc, Hợp đồng mua hàng của Tổng Công ty).
- Xác định các tiêu chí lựa chọn NCC và đánh giá NCC định kỳ tối thiểu 1 năm 1 lần trình Cấp thẩm quyền phê duyệt. Thiết lập, quản lý và cập nhật danh sách NCC được chọn phù hợp với nhu cầu mua sắm.
- Thuê đơn vị tư vấn độc lập thẩm định các đơn hàng có yêu cầu cao về chuyên môn hoặc phức tạp (theo yêu cầu của Cấp thẩm quyền).
- Phối hợp với các Phòng ban chuyên môn để có được nội dung tư vấn về chuyên môn phù hợp với yêu cầu mua sắm nhằm ngăn ngừa rủi ro và phù hợp với mục đích sử dụng.

3.5.12 Ban Quản lý Phát triển Xăng dầu Tín Nghĩa

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và báo cáo cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách.
- Quản lý phát triển xăng dầu, hỗ trợ định hình mô hình phát triển xăng dầu của Tổng Công ty.

- Lập mô hình kinh doanh và hoạt động xăng dầu, lập mô hình chuẩn về trạm xăng đầu với quy mô nhỏ, vừa và lớn.
- Triển khai chiến lược thực hiện Dự án tổng kho xăng dầu Phú Hữu.
- Thẩm tra các đề xuất liên quan đến việc mua lại các trạm xăng dầu trong kế hoạch.
- Thu thập và đánh giá thông tin đối với các ngành bán lẻ xăng dầu, từ đó định hướng phát triển cho ngành xăng dầu của Tổng Công ty.
- Làm đầu mối liên kết các bộ phận khác của Tổng Công ty nhằm có đủ thông tin cần thiết để hoàn tất đề án Tổng kho xăng dầu Phú Hữu.
- Nghiên cứu thị trường xăng dầu trong khu vực vùng kinh tế trọng điểm phía nam.
- Chuẩn bị nguồn vốn, lập phương án tài chính, làm việc với các tổ chức tín dụng để thực hiện dự án kịp thời với thời gian và tiến độ phát triển của ngành xăng dầu.
- Hỗ trợ, hướng dẫn các Phòng ban, đơn vị trực thuộc và các công ty con những vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban.

3.5.13 Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tín Nghĩa

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và báo cáo cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách.
- Quản lý việc đầu tư và kinh doanh hạ tầng các Khu công nghiệp và các khu dịch vụ phục vụ các Khu công nghiệp do Tổng Công ty đầu tư, kinh doanh.
- Khai thác các dịch vụ tư vấn về đầu tư; dịch vụ về môi trường, dịch vụ một cửa, ... và các dịch vụ khác liên quan đến Khu công nghiệp và các đối tác là khách hàng có nhu cầu.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển các Khu công nghiệp, các khu dịch vụ phục vụ cho nhu cầu mở rộng quy mô phù hợp với từng thời kỳ gắn với nhiệm vụ được giao, trình Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện.
- Khai thác cao nhất các nguồn lực sẵn có, nghiên cứu cải tiến, ứng dụng các sáng kiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào kinh doanh, sản xuất.
- Phối hợp, theo dõi việc thực hiện các hợp đồng thuê và cho thuê lại đất, thuê và cho thuê nhà xưởng và các dịch vụ khác theo hợp đồng đã ký đồng thời cùng phối hợp với các nhà đầu tư thực hiện việc triển khai đầu tư và kinh doanh, chấp hành các quy định về công tác môi trường, an toàn lao động,…theo đúng quy chế của Khu công nghiệp tập trung và các quy định pháp luật hiện hành.
- Tham mưu trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh (trong việc cho thuê lại đất, nhà xưởng, kho tàng và các kiến trúc hạ tầng khác) đồng thời tổ chức thực hiện việc thu hút khách hàng đầu tư vào các Khu công nghiệp và các khu dịch vụ.
- Thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn về môi trường, … xây dựng và giám sát thi công theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

- Quản lý và vận hành hệ thống hạ tầng các Khu công nghiệp, cung cấp các dịch vụ hạ tầng và kinh doanh các dịch vụ khác cho các nhà đầu tư tại các Khu công nghiệp do Tổng Công ty đầu tư đáp ứng các tiêu chuẩn cũng như các quy định của các cấp thẩm quyền.
- Duy tu bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng các Khu công nghiệp và các Khu dịch vụ.
- Quản lý và tham gia phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giữu gìn trật tự trị an trong các Khu công nghiệp, bảo vệ hệ thống hạ tầng các Khu công nghiệp đã được đầu tư.
- Hỗ trợ, hướng dẫn các Phòng ban, đơn vị trực thuộc và các công ty con những vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban.

3.5.14 Ban Quản lý Dự án Khu du lịch Sinh Thái Đại Phước

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và báo cáo cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc các thủ tục về quy hoạch bồi thường đất và các thủ tục về đầu tư xây dựng của dự án Khu du lịch Sinh thái Đại Phước.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển dự án phù hợp với từng thời kỳ gắn với nhiệm vụ được giao, trình Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện.
- Phối hợp Phòng/Ban chức năng thực hiện công tác xúc tiến thương mai, xúc tiến đầu tư của dự án.
- Hỗ trợ, hướng dẫn các Phòng ban, đơn vị trực thuộc, công ty con thực hiện các vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban.

3.5.15 Ban Quản lý Dự án Cảng tổng hợp Phú Hữu

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và báo cáo cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc các thủ tục về quy hoạch bồi thường đất và các thủ tục về đầu tư xây dựng của dự án Cảng Tổng Hợp Phú Hữu.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển dự án phù hợp với từng thời kỳ gắn với nhiệm vụ được giao, trình Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện.
- Phối hợp Phòng/Ban chức năng thực hiện công tác xúc tiến thương mai, xúc tiến đầu tư của dự án.
- Hỗ trợ, hướng dẫn các Phòng ban, đơn vị trực thuộc, công ty con thực hiện các vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban.

4. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cơ cấu Cổ đông của Công ty

4.1 Danh sách Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần

STT	Cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
1.	Tỉnh Ủy Đồng Nai	-	Số 90 Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, TP. Biên Hoà, Đồng Nai	96.125.000	48,1%
2.	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	0301466073	Số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM	67.287.500	33,6%
	Tổng cộng			**163.412.500**	**81,7%**

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 30/06/2018 của Tổng Công ty

4.2 Cơ cấu Cổ đông của Công ty

Bảng 2: Cơ cấu Cổ đông của Công ty

TT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	**Cổ đông trong nước**	**337**	**169.073.300**	**92,36%**
-	*Tổ chức*	*3*	*166.478.196*	*83,24%*
-	*Cá nhân*	*334*	*18.233.118*	*9,12%*
II	**Cổ đông nước ngoài**	**3**	**15.288.686**	**7,64%**
-	*Tổ chức*	-	-	-
-	*Cá nhân*	*3*	*15.288.686*	*7,64%*
III	**Cổ phiếu quỹ**	-	-	-
	Tổng cộng	**340**	**200.000.000**	**100,0%**

Nguồn: Danh sách cơ cấu cổ đông chốt tại thời điểm 30/06/2018 của Tổng Công ty

5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

5.1 Danh sách Công ty mẹ

Không có

5.2 Danh sách các Công ty con

Bảng 3: Danh sách công ty con

STT	Nội dung	Nơi thành lập	Ngành nghề	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết
1.	Công ty Cổ phần Tín Nghĩa Lào	Tỉnh Đồng Nai	Trồng, khai thác và kinh doanh cà phê	100,00%	100,00%

2.	Công ty TNHH Đầu tư Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp	100,00%	100,00%
3.	Công ty Cổ phần Logistic Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ Logicstic	91,27%	91,27%
4.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp Tín Nghĩa	Tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ bảo vệ	86,13%	100,00%
5.	Công ty Cổ phần KCN Tín Nghĩa - Phương Đông	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp	80,00%	80,00%
6.	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Phước Tân	Tỉnh Đồng Nai	Xây dựng, kinh doanh bất động sản	62,70%	80,00%
7.	Công ty Cổ phần Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa Nhật Bản	Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp	59,07%	59,07%
8.	Công ty Cổ phần Xăng Dầu Tín Nghĩa	Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh xăng dầu	58,98%	58,98%
9.	Công ty Cổ phần Phát triển KCN Tín Nghĩa	Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp	56,74%	56,74%
10.	Công ty Cổ phần chế biến xuất nhập khẩu Nông Sản Thực phẩm Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai	Chế biến xuất nhập khẩu	54,00%	54,00%
11.	Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch	Tỉnh Đồng Nai	Đầu tư, bất động sản	51,76%	51,76%
12.	Công ty Cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa Á Châu	Tỉnh Đồng Nai	Đầu tư, bất động sản	51,00%	51,00%

Nguồn: Danh sách công ty con theo BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2018 của Tổng Công ty

5.3 Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết

Bảng 4: Danh sách công ty liên doanh, liên kết

STT	Nội dung	Nơi thành lập	Ngành nghề	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết
1.	Công ty Cổ phần Thống Nhất	Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp	28,98%	28,98%
2.	Công ty Cổ phần Quản lý Dự án Tín Nghĩa	Tỉnh Đồng Nai	Tư vấn giám sát, quản lý dự án	29,00%	29,00%
3.	Công ty Cổ phần Scafe'	Tỉnh Đồng Nai	Sản xuất cà phê	39,68%	39,68%

4.	Công ty TNHH Tiếp vận Quốc tế ICD Biên Hòa	Tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ	46,84%	51,32%
5.	Công ty Cổ phần Cảng Container Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ cảng	32,39%	35,49%
6.	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Tín Nghĩa	Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh xăng dầu	20,64%	35,00%
7.	Công ty Cổ phần Dầu Nhờn STS	Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh dầu nhờn	16,31%	27,65%
8.	Công ty Cổ phần Thẩm Định Giá Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ thẩm định giá	18,90%	35,00%
9.	Công ty Cổ phần Cà phê Tín Nghĩa	Tỉnh Đồng Nai	Sản xuất cà phê	46,54%	46,54%
10	Công ty TNHH Thành phố Công nghiệp mới Nhơn Trạch	Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh Bất động sản	10,30%	20,00%

Nguồn: Danh sách công ty liên doanh, liên kết theo BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2018 của Tổng Công ty

5.4 Danh sách những công ty, tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Hoạt động kinh doanh chính

6.1.1 Hoạt động sản xuất – mua bán nông sản

❖ **Kinh doanh và xuất khẩu cà phê:**

Từ khi thành lập đến nay, Tín Nghĩa là một trong 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê nhân hàng đầu Việt Nam. Đặc biệt, từ 2004 đến nay, mặt hàng cà phê nhân xuất khẩu của Tín Nghĩa được Bộ Công Thương bình chọn và trao danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín. Trên cơ sở xuất khẩu chất lượng

ổn định và uy tín thực hiện tốt các hợp đồng xuất khẩu, một số khách hàng nước ngoài đã tín nhiệm và đồng ý để Tổng Công ty tự kiểm soát chất lượng cà phê nhân xuất khẩu và tự cấp chứng thư chất lượng mà không cần phải sử dụng dịch vụ giám định từ các công ty các cơ quan giám định độc lập.

Năm 2005, bên cạnh lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu cà phê nhân và các sản phẩm nông sản truyền thống, Tín Nghĩa đã đầu tư sản xuất gia tăng giá trị sản phẩm mặt hàng cà phê rang xay, cà phê hòa tan "3 trong 1" với thương hiệu Scafe'.

Một số sản phẩm cà phê bán lẻ

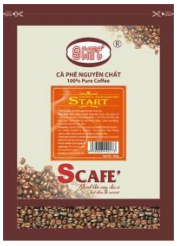

SS - START

SO - ORIGIN

S-SPECIAL

S - PREMIUM

Cà phê hòa tan 3:1

Sản phẩm Scafe đang dần được người tiêu dùng trong nước và một số thị trường nước ngoài ưa chuộng. Sản phẩm cà phê rang xay, cà phê hòa tan Scafe' được lựa chọn từ những hạt cà phê Arabica và Robusta Việt Nam phối trộn với một số cà phê chất lượng cao của các nước khác như Ethiopia, Guatemala, Lào… đã tạo nên sản phẩm có chất lượng và hương vị rất đặc trưng. Sản phẩm Scafe' được sản xuất trên dây chuyền khép kín, đáp ứng yêu cầu giám sát chặt chẽ trong từng công đoạn sản xuất theo tiêu chuẩn HACCP, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và sức khỏe cho người tiêu dùng.

Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, tận dụng lợi thế về nguồn cung cà phê Robusta Việt nam dồi dào, và gia tăng giá trị sản phẩm cà phê Việt Nam, năm 2016 Tín Nghĩa cùng với một số đối tác đã thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất cà phê hòa tan với công suất 3.200 tấn sản phẩm giai đoạn 1. Sản phẩm của Công ty phần lớn sẽ được tiêu thụ ở thị trường Bắc Mỹ, Châu Âu và một số nước thuộc Châu Á Thái Bình Dương.

Để đảm bảo cho nguồn cung nguyên liệu ổn định sản xuất và xuất khẩu, năm 2007, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã mở rộng quy mô và phát triển sản xuất kinh doanh cà phê sang địa bàn nước CHDCND Lào. Hiện tại, Tín Nghĩa đã và đang triển khai các Dự án trồng và kinh doanh cà phê tại Huyện Paksong thuộc tỉnh Champasak nằm trên cao nguyên Bolaven có độ cao trung bình + 1100 m so với mực nước biển, với khí hậu đất đai thổ nhưỡng rất phù hợp với cây cà phê chè (Arabica) và đây cũng là nơi chiếm 99% sản lượng, diện tích trồng cà phê của nước CHDCND Lào. Vì vậy huyện Paksong rất thuận lợi để đầu tư phát triển vùng chuyên canh cà phê. Tại cao nguyên Bolaven, Tín Nghĩa đã thành lập hai Nông trường chuyên canh cà phê Catimor, thuộc dòng Arabica như:

- Nông trường cà phê Paksong 1: diện tích gần 400 ha tại bản Chansavang và bản Km 15, huyện Paksong đã trồng lấp đầy diện tích canh tác.
- Nông trường cà phê Paksong 2: diện tích ban đầu khoảng 183 ha tại bản Nọng Khương, huyện Paksong. Nông trường đã trồng được 137ha cà phê. Trong đó, trồng năm 2011 diện tích 53 ha đất liên kết. Năm 2012 đã trồng toàn bộ diện tích đất của Nông trường 2, lũy kế đã trồng được khoảng 137 ha, lấp đầy diện tích được chính quyền địa phương giao đất.

❖ **Kinh doanh thức ăn chăn nuôi và mặt hàng khác**

Ngoài cà phê, Tổng Công ty còn kinh doanh nhập khẩu các mặt hàng thức ăn chăn nuôi và các mặt hàng khác (hạt nhựa, sắt thép, đèn led, …)

Năm 2015, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã được Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty cổ phần Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai (Donafoods) lựa chọn trở thành nhà đầu tư chiến lược tại Donafoods khi đơn vị này thực hiện cổ phần hóa, với tỷ lệ sở hữu 54% vốn điều lệ, nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của Donafoods sau cổ phần hóa.

6.1.2 Hoạt động phát triển hạ tầng khu công nghiệp

Tổng Công ty Tín Nghĩa đã và đang đầu tư 08 khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu với tổng diện tích 3.500 ha, thu hút hơn 250 doanh nghiệp với tổng vốn đầu tư hơn 5,3 tỷ USD.

Là doanh nghiệp tiên phong tại Đồng Nai thực hiện đầu tư lắp đặt các trạm quan trắc tại các KCN do Tín Nghĩa đầu tư. Hệ thống quan trắc tự động thực hiện kiểm soát chất lượng nước sau khi xử lý tại các cửa xả nhằm kịp thời cung cấp dữ liệu về thông số nước thải đầu ra tại các KCN Tín Nghĩa đến các cơ quan chức năng. Hệ thống này sẽ giúp các nhà quản lý môi trường cảnh báo nhanh, phát hiện và khắc phục hậu quả kịp thời. Tín Nghĩa đang từng bước đẩy mạnh công tác phát triển các dịch vụ hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ Nhật Bản tại KCN Nhơn Trạch 3 – giai đoạn 2 và KCN An Phước, hỗ trợ tích cực đối với nhà đầu tư trong việc triển khai dự án tại các KCN này.

Tổng Công ty không chỉ quan tâm đến kinh doanh mà còn rất chú trọng đến bảo vệ môi trường. Cụ thể, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành các nhà máy xử lý nước thải

tập trung đạt kết quả tốt, đảm bảo tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, gồm: KCN Nhơn Trạch 3, KCN Tam Phước, KCN An Phước, KCN Ông Kèo, KCN Bàu Xéo, KCN Tân Phú, KCN Đất Đỏ, …

Thông tin sơ bộ các khu công nghiệp

❖ **KCN Nhơn Trạch 3**

Chủ đầu tư: Tổng Công ty Tín Nghĩa

Tổng diện tích: 697 ha (Giai đoạn 1: 336,7 ha + Giai đoạn 2: 360,3 ha)

Diện tích đất công nghiệp: 593 ha

Vị trí: 25B, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

Liên hệ vùng:

Bảng đồ quy hoạch:

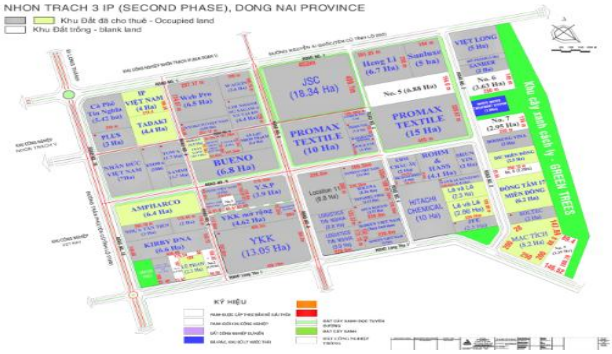

❖ **Khu công nghiệp Ông Kèo**

Chủ đầu tư: Tổng Công ty Tín Nghĩa

Tổng diện tích: 855,6 ha

Diện tích đất công nghiệp: 486,4 ha

Vị trí: Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

Liên hệ vùng:

Bảng đồ quy hoạch:

❖ **Khu công nghiệp An Phước**

Chủ đầu tư: Tổng Công ty Tín Nghĩa

Tổng diện tích: 201 ha

Diện tích đất công nghiệp: 136 ha

Vị trí: Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

Liên hệ vùng:

Bảng đồ quy hoạch:

❖ **Khu công nghiệp Tân Phú**

Chủ đầu tư: Tổng Công ty Tín Nghĩa

Tổng diện tích: 49,76 ha

Diện tích đất công nghiệp: 33,41 ha

Vị trí: KCN Tân Phú, Thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai.

Liên hệ vùng:

Bảng đồ quy hoạch:

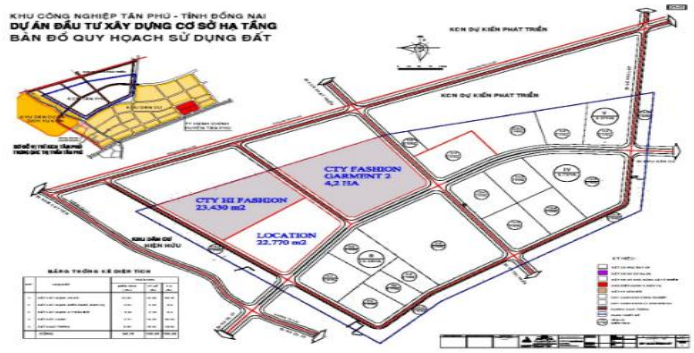

❖ **Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6**

Chủ đầu tư: Tổng Công ty Tín Nghĩa

Tổng diện tích: 315,28 ha

Diện tích đất công nghiệp: 194,7 ha

Vị trí: Xã Long Thọ, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

Liên hệ vùng:

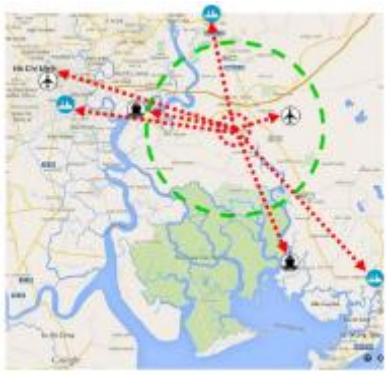

Bảng đồ quy hoạch:

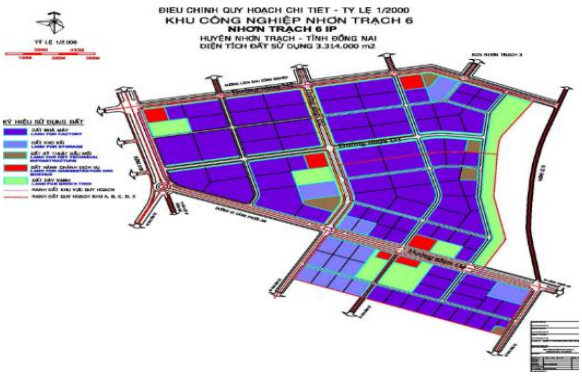

❖ **Khu công nghiệp Tam Phước**

Chủ đầu tư:	Tổng Công ty Tín Nghĩa
Tổng diện tích:	323,18 ha
Diện tích đất công nghiệp:	225,90 ha
Vị trí:	KCN Tam Phước, Đường số 6, Xã Tam Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Liên hệ vùng:

Cách trung tâm Tp.Hồ Chí Minh 44km
Cách trung tâm Tp.Biên Hòa 17km
Cách trung tâm Tp.Bà Rịa 60km
Cách Cảng Cái Mép Thị Vải 45km
Cách Cảng Cát Lái 37km

Cách Sân bay Tân Sơn Nhất 39km
Cách Sân bay Long Thành 17km

❖ **Khu công nghiệp Bàu Xéo**

Chủ đầu tư:	Tổng Công ty Tín Nghĩa
Tổng diện tích:	496 ha
Diện tích đất công nghiệp:	300,59 ha
Vị trí:	Quốc lộ 55, Xã Phước Long Thọ, Huyện Đất Đỏ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Liên hệ vùng:

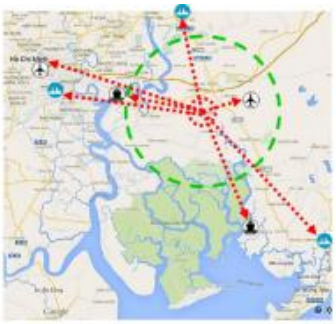

Cách trung tâm Tp.Hồ Chí Minh 50km
Cách trung tâm Tp.Biên Hòa 20km
Cách trung tâm Tp.Bà Rịa 97km
Cách Cảng Cái Mép Thị Vải 60km
Cách Cảng Cát Lái 75km
Cách Sân bay Tân Sơn Nhất 50km
Cách Sân bay Long Thành 20km

❖ **Khu công nghiệp Đất Đỏ**

Chủ đầu tư: Tổng Công ty Tín Nghĩa
Tổng diện tích: 500 ha
Diện tích đất công nghiệp: 352 ha
Vị trí: Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.
Liên hệ vùng:

Cách trung tâm Tp.Vũng Tàu 35km
Cách trung tâm Tp.Biên Hòa 70km
Cách trung tâm Tp.Bà Rịa 46km
Cách Cảng Cái Mép Thị Vải 50km
Cách Cảng Cát Lái 40km
Cách Sân bay Tân Sơn Nhất 105km
Cách Sân bay Long Thành 63km

6.1.3 Hoạt động kho cảng và Logistics

Nhằm phục vụ tốt cho các nhà đầu tư trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã triển khai điểm thông quan ngoài khu vực cửa khẩu Biên Hòa và Đồng Nai thông qua 02 công ty: CTCP Logistic Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa ("ICD Biên Hòa") và CTCP Cảng Container Đồng Nai ("ICD Đồng Nai").

- ICD Biên Hòa: cung cấp dịch vụ cho các hãng tàu và doanh nghiệp sản xuất nhập khẩu trong và ngoài nước, chuyên kinh doanh khai thác điểm chuyển tiếp hàng hóa xuất nhập khẩu, khai thác và tiếp nhận các loại hàng hóa theo phương thức chuyển khẩu, chuyển cảng. Vận chuyển hàng hóa rời, hàng hóa container với hơn, … đầu kéo và romooc nhập khẩu đa dạng nhằm phục vụ hiệu quả theo yêu cầu của khách hàng.

  Vị trí: Tại Km1+900, Quốc lộ 51, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa có một vị trí rất thuận lợi khi gần cảng, KCN, gần các chi cục

Hải quan, rất tiện lợi trong việc vận chuyển hàng hóa cũng như hoàn tất các thủ tục Hải Quan khi doanh nghiệp cần.

- ICD Đồng Nai: cho thuê kho bãi, dịch vụ bốc xếp, dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa ….

  Vị trí: Tại Km 13, Quốc lộ 51, Xã Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tiếp giáp với trục đường quốc lộ 51; gần trung tâm KCN Tín Nghĩa, KCN Long Thành, KCN Nhơn Trạch, cạnh đường nội bộ Cụm Công Nghiệp Tam Phước và Khu Bò Sữa Long Thành. Vị trí giao thông thuận lợi, cách cảng Cái Mép khoảng 35 km, cách cảng Cát Lái khoảng 30 km.

6.1.4 Hoạt động kinh doanh xăng dầu và khí đốt

Hiện tại, Tổng Công ty Tín Nghĩa đang triển khai đầu tư dự án Tổng kho xăng dầu Phú Hữu - Nhơn Trạch nhằm mục tiêu xây dựng hệ thống kinh doanh xăng dầu từ nhập khẩu trực tiếp đến phân phối cho người tiêu dùng. Với phương châm "Đúng chất lượng - Đủ số lượng - Văn minh - Lịch sự", thương hiệu xăng dầu Tín Nghĩa ngày càng được khách hàng tín nhiệm, đáp ứng nhu cầu sử dụng cao của xã hội.

Hoạt động kinh doanh xăng dầu hiện được CTCP Xăng dầu Tín Nghĩa (công ty con của Tổng Công ty Tín Nghĩa) là đầu mối cung cấp xăng dầu lớn cho các nhà máy, xí nghiệp, các trạm xăng dầu trên địa bàn Đồng Nai và các tỉnh lân cận. Công ty sở hữu mạng lưới phân phối hơn 42 trạm xăng dầu khắp tỉnh Đồng Nai với mức sản lượng bán ra hàng trăm triệu lít/năm cùng doanh thu hàng nghìn tỷ đồng. Ngoài hệ thống bán lẻ, Công ty còn kết hợp bán buôn cho nhiều đại lý và các khách hàng công nghiệp trong và ngoài tỉnh Đồng Nai và phát triển kinh doanh, đầu tư đội xe bồn vận chuyển xăng dầu và gas đốt để đa dạng hóa ngành nghề hoạt động cho Tổng Công ty.

6.1.5 Hoạt động khác:

Bất động sản, xây dựng, thương mại, …

6.2 Cơ cấu Doanh thu và Lợi nhuận gộp theo từng lĩnh vực kinh doanh

Bảng 5: Cơ cấu Doanh thu từ năm 2017 đến 6 tháng năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		6 tháng 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1.	Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	8.397.393	90,8%	5.074.083	93,9%
2.	Doanh thu kinh doanh bất động sản	283.495	3,1%	55.699	1,0%
3.	Doanh thu cung cấp dịch vụ	243.531	2,6%	109.544	2,0%
4.	Doanh thu kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp	255.823	2,8%	153.892	2,8%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		6 tháng 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
5.	Doanh thu hợp đồng xây dựng	53.533	0,6%	9.531	0,2%
6.	Doanh thu khác	13.669	0,1%	1.296	0,0%
Tổng cộng		**9.247.444**	**100%**	**5.404.045**	**100%**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2018

Sau khi cổ phần hóa thành công, kể từ ngày 18/05/2016, Tổng Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức cổng ty cổ phần, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tín Nghĩa khả quan hơn, theo đó, tổng doanh thu năm 2017 đạt 9.247 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế 430 tỷ đồng, đạt 261% kế hoạch. Hoạt động của Tổng Công ty được phát triển dựa trên các mảng chính, cụ thể:

- Thứ nhất, xuất khẩu cà phê và nông sản là ngành nghề kinh doanh chủ đạo của Tín Nghĩa ngay từ khi thành lập, đóng góp hơn 90,8% trên tổng doanh thu, đạt 8.397 tỷ đồng, trong đó xuất 64.075 tấn cà phê với kim ngạch xuất khẩu 130 triệu USD. Nhờ vậy, giúp Tổng Công ty đứng vị trí thứ 2 trong top 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê hàng đầu Việt Nam và luôn được Bộ Công Thương trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín hàng đầu".
- Thứ hai, Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và bất động sản hiện đang là lĩnh vực đóng góp nhiều thứ 2, chiếm 5,9% trong cơ cấu doanh thu, đạt giá trị 539 tỷ đồng.
- Và các hoạt động khác như cung cấp dịch vụ logistic với lợi thế vị trí chiến lược của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; kinh doanh xăng dầu thông qua việc triển khai đầu tư Dự án Tổng Kho xăng dầu Phú Hữu; khí đốt; xây dựng, ….chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong tổng doanh thu.

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp từ năm 2017 đến 6 tháng năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		6 tháng 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1.	LNG bán hàng hóa, thành phẩm	171.024	34,8%	119.307	44,5%
2.	LNG kinh doanh bất động sản	74.304	15,1%	24.427	9,1%
3.	LNG cung cấp dịch vụ	74.335	15,1%	39.179	14,6%
4.	LNG kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp	154.212	31,4%	82.954	30,9%
5.	LNG hợp đồng xây dựng	5.297	1,1%	-	-
6.	LNG khác	12.661	2,6%	2.409	0,9%
Tổng cộng		**491.833**	**100%**	**268.276**	**100%**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2018

Năm 2017, tổng lợi nhuận gộp của Tín Nghĩa đạt 491 tỷ đồng, giảm 21,6% so với cả năm 2016 (bao gồm cả thời điểm chưa cổ phần hóa), chủ yếu đến từ hai hoạt động chủ đạo như sau:

- Hoạt động xuất khẩu cà phê và kinh doanh nông sản đóng góp nhiều nhất trong cơ cấu tổng lợi nhuận gộp (chiếm 34,8%), đạt 171 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận biên gộp là 2,0% do chịu ảnh hưởng nhiều từ giá vốn hàng bán.
- Hoạt động từ lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp đứng vị trí thứ 2, chiếm 31,4% trong cơ cấu lợi nhuận gộp, đạt 154 tỷ đồng. Đây là mảng kinh doanh hiệu quả nhất của Tổng Công ty trong năm 2017 bởi tỷ suất lợi nhuận biên gộp lên đến 60,3% nhờ vào chi phí đầu vào thấp.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2016 đến 6 tháng năm 2018 (riêng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	6 tháng 2018
		TNHH *(từ ngày 01/01/2016 đến 17/05/2016)*	CTCP *(từ ngày 18/5/2016 đến 31/12/2016)*		
1.	Tổng giá trị tài sản	5.731.435	6.100.312	7.164.223	7.827.078
2.	Vốn chủ sở hữu	1.522.697	1.634.230	1.928.402	2.256.938
3.	Doanh thu thuần	3.091.482	4.389.496	5.287.766	3.029.817
4.	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	52.958	118.141	355.512	53.902
5.	Lợi nhuận khác	-6.145	1.153	9.240	2.694
6.	Lợi nhuận trước thuế	46.812	119.294	364.751	56.596
7.	Lợi nhuận sau thuế	51.335	114.939	361.737	56.882
8.	Giá trị sổ sách	N/A	11.249	12.377	11.285

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017 và BCTC riêng soát xét 6 tháng 2018

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2016 đến 6 tháng năm 2018 (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	6 tháng 2018
		TNHH *(từ ngày 01/01/2016 đến 17/05/2016)*	CTCP *(từ ngày 18/5/2016 đến 31/12/2016)*		
1.	Tổng giá trị tài sản	8.391.984	8.924.524	9.962.011	10.565.353
2.	Vốn chủ sở hữu	2.609.936	2.590.669	2.972.910	3.306.670
3.	Doanh thu thuần	4.165.722	6.577.033	9.246.652	5.402.872
4.	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	63.873	172.826	449.021	986
5.	Lợi nhuận khác	19.303	-7.678	33.273	172.024
6.	Lợi nhuận trước thuế	83.176	165.148	482.295	173.010
7.	Lợi nhuận sau thuế	88.526	135.964	429.854	123.567

8	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	20.664	27.775	40.422	20.814
9	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	67.861	108.189	389.432	102.753
10	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	N/A	9.417	11.513	10.691

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2018

Kết thúc năm tài chính 2017, doanh thu thuần của Tổng Công ty đạt 9.247 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt gần 430 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với lợi nhuận sau thuế của cả năm 2016. Nguyên nhân đến từ các yếu tố sau:

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh cốt lõi là cà phê và thức ăn chăn nuôi chiếm tỷ trọng cao 90,8% tổng doanh thu, đạt giá trị 8.397 tỷ đồng, với kim ngạch xuất khẩu là 64.075 tấn cà phê và 118.677 tấn thức ăn chăn nuôi.
- Doanh thu tài chính tăng đột biến, đạt gần 514 tỷ đồng, tăng hơn 5 lần so với cả năm 2016, trong đó doanh thu từ hoạt động đầu tư đạt 452 tỷ đồng, chiếm 88,9% doanh thu tài chính. Nguyên nhân là trong năm Tổng Công ty có phát sinh lợi nhuận từ việc đầu tư tài chính vào công ty con.

Đến 6 tháng đầu năm 2018, Tín Nghĩa đạt 5.403 tỷ đồng doanh thu, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2017 nhờ vào mảng xuất khẩu nông sản với doanh thu đạt hơn 5.074 tỷ đồng, tăng 5,0% và chiếm tỷ trọng 93,9% tổng doanh thu, và lợi nhuận sau thuế rất khả quan, tăng 125,8% so với cùng kỳ nhờ vào việc ghi nhận doanh thu 875 tỷ đồng từ việc CTCP Đầu tư Nhơn Trạch (công ty con của Tín Nghĩa) hoàn tất việc góp vốn và một phần chuyển quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Thành phố Công nghiệp mới Nhơn Trạch (công ty liên kết của Tín Nghĩa).

Mặt khác, trong kỳ, Tổng Công ty đã chào bán thành công 44,2 triệu cổ phiếu, trong đó 36,45 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 4,27:1 và 7,75 triệu cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu để đầu tư dự án khu công nghiệp Ông Kèo và khu công nghiệp An Phước. Theo đó, Tổng Công ty sẽ có thêm nguồn vốn để tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh chủ đạo theo định hướng tái cấu trúc các hoạt động, cân đối tài chính và bảo toàn vốn, đảm bảo nguồn nhân lực đủ sức cạnh tranh hội nhập với quốc tế và dự kiến sẽ mang lại hiệu quả kinh doanh khả quan trong những năm tiếp theo.

Vấn đề nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2017 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán ("Chúng tôi").

- Ý kiến của kiểm toán viên:

  Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Vấn đề cần nhấn mạnh:

  Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến các vấn đề sau đây:

  ✓ Tại thuyết minh số 26, Tổng Công ty đã công bố việc xử lý tài chính theo Quyết định số 855-QĐ/TU ngày 12/07/2017 của Tỉnh Ủy tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá trị thực tế phần vốn Ngân sách Đảng tại thời điểm Tổng Công ty Tín Nghĩa chính thức chuyển sang loại hình công ty cổ phần.

  ✓ Tại thuyết minh số 46, Tổng Công ty đã công bố về việc số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 18/05/2016 đến 31/12/2016 (đã được kiểm toán) do đây là kỳ kế toán đầu tiên Tổng Công ty chuyển đổi sang loại hình công ty cổ phần.

  Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Qua 29 năm hoạt động, từ một đơn vị được thành lập với vốn ban đầu 15 triệu đồng, nhân sự 10 người, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã tăng trưởng không ngừng và đạt được vị thế đáng kể.

Thương hiệu Tín Nghĩa đã được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận và đánh giá cao. Năm 2017, Tín Nghĩa tiếp tục đứng trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, bên cạnh đó được tôn vinh là "Thương hiệu Quốc gia", Giải thưởng "Chất lượng Quốc gia" và "Doanh nghiệp vì Người lao động".

❖ **Kinh doanh nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và xuất nhập khẩu**

Tín Nghĩa giữ vững vị trí thứ 2 trong 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê hàng đầu Việt Nam. Điều ấn tượng là liên tục từ năm 2003 đến nay, Tín Nghĩa được Bộ Công thương công nhận là doanh nghiệp xuất khẩu uy tín hàng đầu.

Hình 3: Sản lượng xuất khẩu của các công ty xuất khẩu cà phê hàng đầu Việt Nam

Đơn vị: Triệu tấn

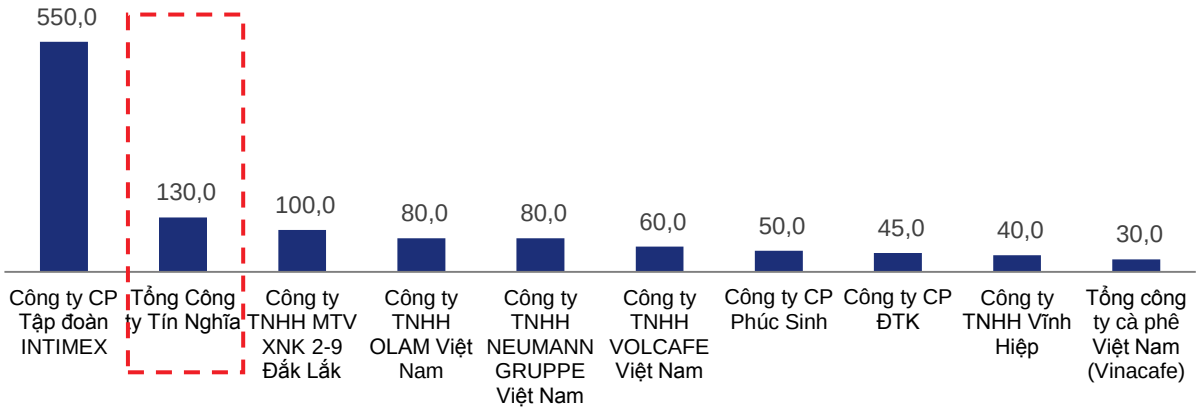

Nguồn: SSI Thống kê

❖ **Kinh doanh xăng dầu**

Mạng lưới kinh doanh xăng dầu Tín Nghĩa vươn rộng, phủ sóng rộng khắp địa bàn tỉnh Đồng Nai và các địa phương lân cận nơi có nhịp sống công nghiệp năng động nhất nước. Tổng Công ty Tín Nghĩa (thông qua công ty con là Công ty Xăng dầu Tín Nghĩa) xác lập vững chắc ví trí "ông lớn" trong giới doanh nghiệp kinh doanh bán lẻ xăng dầu với 42 trạm xăng dầu.

Mạng lưới bán lẻ của Công ty đặt tại đa số các huyện, thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, là một tỉnh trong khu kinh tế trọng điểm phía Nam (bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu), được Chính phủ phê duyệt trở thành vùng kinh tế phát triển nhanh, có tốc độ tăng trưởng cao hơn so với các vùng khác trong cả nước.

Đồng Nai tiếp giáp với tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh là nơi tập trung nhiều kho cảng tiếp nhận và đầu mối cung ứng xăng dầu của các doanh nghiệp lớn như Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (Petro VietNam), Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư (Petec), Công ty Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Petro). Do vậy thị trường xăng dầu ở Đồng Nai có sự cạnh tranh rất quyết liệt của nhiều doanh nghiệp, đặc biệt thị trường bán lẻ xăng dầu luôn sôi động với sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân do đòi hỏi vốn đầu tư không quá lớn, qui mô xây dựng nhỏ và yêu cầu kỹ thuật không phức tạp.Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa là doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu lớn và có uy tín ở tỉnh Đồng Nai. Qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, Công ty từng bước xây dựng uy tín với phương châm bán hàng "Đúng chất lượng, đủ số lượng, văn minh, lịch sự", vì vậy đến nay uy tín thương hiệu Xăng dầu Tín Nghĩa đã được khẳng định trên thị trường Đồng Nai và khu vực Đông Nam bộ, thu hút lượng khách hàng ngày càng tăng. Công ty hiện là một trong số 03 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu lớn, dẫn đầu toàn tỉnh về sản lượng xăng dầu bán lẻ ra thị trường.

❖ **Kinh doanh hạ tầng Khu Công nghiệp**

Là trung tâm phát triển khu công nghiệp đầu tiên của cả nước, khu công nghiệp phía Nam luôn thu hút được nhiều FDI và là môi trường đầu tư hấp dẫn cho các nhà đầu tư. Dẫn đầu sự phát triển công

nghiệp của cả nước, khu vực phía Nam đã có một số lượng đáng kể các lĩnh vực truyền thống như cao su, nhựa và công nghiệp dệt may - những ngành công nghiệp cốt lõi của ngành công nghiệp Việt Nam.

Phần lớn các khu công nghiệp tại miền Nam được phát triển bởi các công ty nội địa. Tín Nghĩa Corporation hiện đang xếp thứ 4 của khu vực (chiếm 8% thị phần).

Hình 4: Thị phần của các công ty phát triển khu công nghiệp tại miền Nam

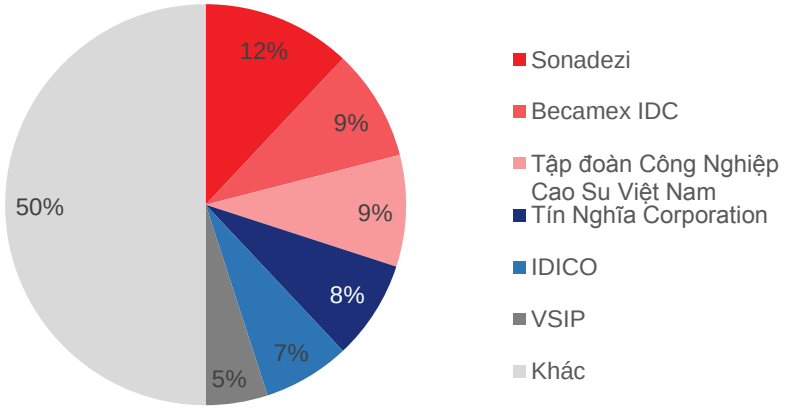

Nguồn: JLL

Hiện tại, các khu công nghiệp do Tín Nghĩa trực tiếp quản lý thu hút gần 250 nhà đầu tư với tổng số vốn hơn 5,3 tỷ USD. Chỉ tính riêng trong năm 2016, Tín Nghĩa đã thu hút được 38 nhà đầu tư vào các khu công nghiệp của mình với tổng vốn đầu tư hơn 200 triệu USD. Tín Nghĩa là một trong những đơn vị thu hút được nhiều nhà đầu tư trong tỉnh Đồng Nai. Hầu hết các khu công nghiệp đã được Tín Nghĩa hoàn thành cơ bản giai đoạn đầu tư hạ tầng chuyển sang khai thác vận hành ổn định.

❖ **Kinh doanh logistics**

Với lợi thế nổi bật là nằm ở vị trí chiến lược của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, logistics cũng là một trong những thế mạnh của Tín Nghĩa. Hiện Tổng công ty đang sở hữu các đầu mối kinh doanh bao gồm: ICD Biên Hòa, ICD Đồng Nai và cảng sông ở Khu công nghiệp Biên Hòa I. Hơn thế, ICD Biên Hòa đang triển khai dự án mở rộng tại huyện Nhơn Trạch để tối ưu hóa chuỗi mắt xích logistics thương hiệu Tín Nghĩa.

8.2 Triển vọng của ngành

❖ **Kinh doanh nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và xuất nhập khẩu**

Dự kiến từ năm 2016, với việc hoàn thành ký kết các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương, gia nhập thị trường AEC, CTTPP (tên gọi cũ: TPP) của Việt Nam, ngành kinh doanh xuất khẩu nông sản nói chung và xuất khẩu cà phê nói riêng sẽ có cơ hội phát triển mạnh, đặc biệt, với

cam kết về lộ trình cắt giảm thuế quan và các hàng rào phi thuế quan, trong giai đoạn 2015 - 2020, nhiều mặt hàng nông sản của Việt Nam (trong đó có cà phê) sẽ thâm nhập sâu và mạnh mẽ hơn vào thị trường các nước khác. Về nhu cầu tiêu thụ, lượng tiêu dùng nội địa ở các nước sản xuất như Brazil, Indonesia, Ấn Độ đang gia tăng, chiếm gần 40% sản lượng sản xuất. Nhiều thị trường mới nổi ở Châu Á đang tiêu thụ cà phê hòa tan rất lớn (Trung Quốc, Hàn Quốc…). Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, dự kiến thị trường tiêu thụ, nhập khẩu cà phê hàng đầu của Việt Nam trong thời gian tới sẽ tiếp tục là Hoa Kỳ, các nước Châu Âu (Đức, Tây Ban Nha, Ý, Anh, Pháp), Nhật Bản, Hàn Quốc và mở rộng ra các nước ASEAN.

Ngoài ra, tiêu thụ cà phê ở thị trường trong nước sẽ tăng do GDP và dân số tăng kéo theo chi tiêu cho thực phẩm, và các loại đồ uống như cà phê cũng sẽ nhiều hơn. Quá trình đô thị hóa và sự phát triển nở rộ của các quán cà phê theo phong cách phương tây được dự báo sẽ góp phần không nhỏ vào xu hướng này. Theo báo cáo của BMI, trong giai đoạn từ năm 2005-2017, lượng tiêu thụ cà phê của Việt Nam tăng trưởng đáng kinh ngạc từ 0,43 kg/đầu người/năm lên 1,7 kg/đầu người/năm. Con số này được dự báo sẽ tăng lên mức 2,6 kg/đầu/năm người vào năm 2022. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn kỳ vọng lượng tiêu thụ cà phê trong nước sẽ tăng ~10%. Tính tới cuối 2017, Việt Nam là một trong những nước có mức tiêu thụ cao nhất trong khu vực Đông Nam Á.

Hình 5: Sản lượng tiêu thụ cà phê tại một số nước trong khu vực Đông Nam Á năm 2017

Đơn vị: Kg/người

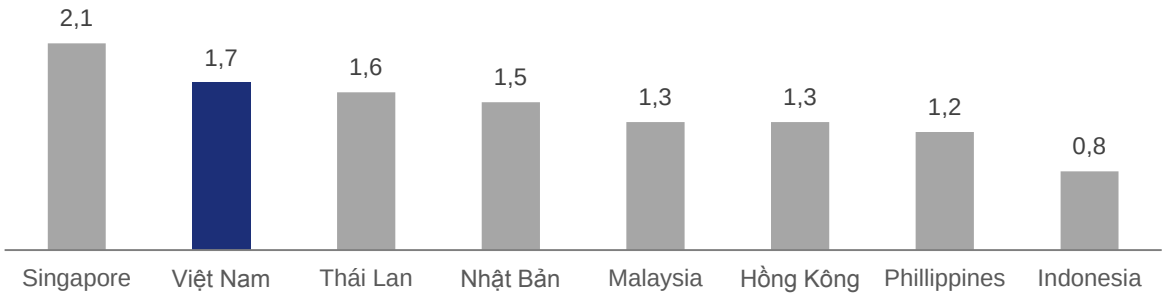

Nguồn: Caffeininformer

Dự báo ngành chăn nuôi và nuôi trồng trong nước sẽ tiếp tục tăng trưởng, do vậy ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi và thức ăn thủy sản cũng sẽ phát triển. Sau khi cắt giảm thuế quan và các hàng rào phi thuế quan, việc tự do lưu thông hàng hóa trong khu vực theo lộ trình cam kết trong các hiệp định thương mại, hoạt động kinh doanh nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và các hàng hóa khác sẽ thuận lợi.

❖ **Kinh doanh hạ tầng Khu Công nghiệp**

Trong giai đoạn 2016 - 2020, với việc tham gia ký kết hàng loạt các Hiệp định tự do thương mại song phương, đa phương và việc tham gia vào các thị trường, cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), CPTPP… sẽ tạo cơ hội thu hút một lượng lớn nguồn vốn FDI vào Việt Nam.

FDI giải ngân tăng 10,8% năm 2017, đạt tổng cộng 17,5 tỷ USD, trong khi FDI đăng ký đạt 35,88 tỷ USD (+ 44,4%), đảm bảo tăng trưởng cho giải ngân trong năm 2018. Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn tiếp tục là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài, với tổng số vốn là 15,87 tỷ USD, chiếm 44,2% tổng vốn đầu tư đăng ký trong tháng 12/2017. Lĩnh vực sản xuất, phân phối điện đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư là 8,37 tỷ USD, chiếm 23,3% tổng vốn đầu tư đăng ký. Đứng thứ ba là lĩnh vực kinh doanh bất động sản với tổng vốn đầu tư đăng ký là 3,05 tỷ USD, chiếm 8,5% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Hình 6: FDI của Việt Nam qua các năm

Đơn vị: Tỷ USD

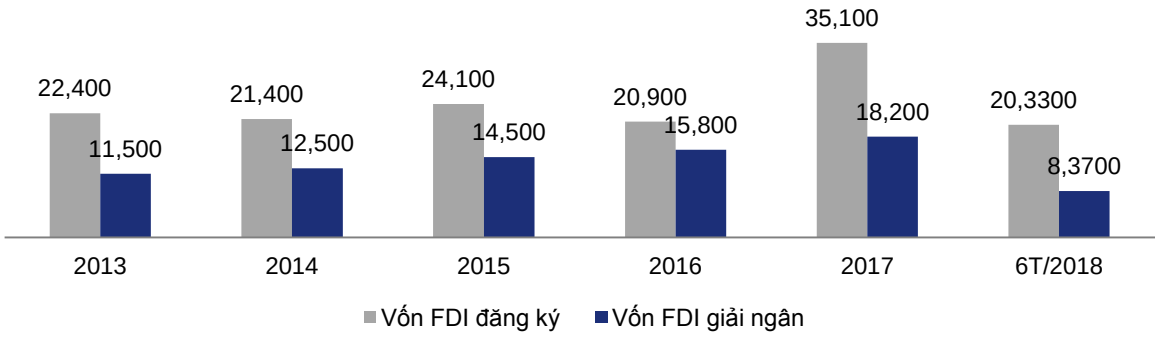

Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Nguồn FDI dự kiến sẽ tiếp tục tăng mạnh trong thời gian tới khi chi phí lao động và chi phí thuê đất công nghiệp của Việt Nam vẫn rẻ hơn so với một số nước trong khu vực

Hình 7: Lương trung bình trong lĩnh vực sản xuất

Đơn vị: USD/năm

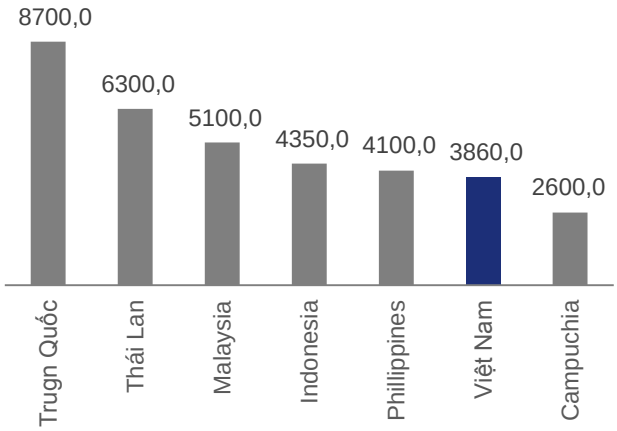

Hình 8: Chi phí thuê đất công nghiệp

Đơn vị: USD/m^2

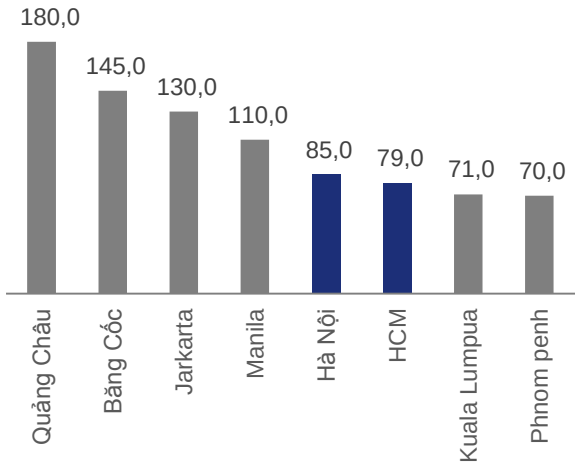

Nguồn: Japan External Trade Organization (Jetro)

Việt Nam đang là nước tích cực nhất trong việc cải thiên cơ sở hạ tầng trong khu vực Đông Nam Á. Mặt khác, việc Chính phủ tiếp tục ban hành các chính sách, đề ra các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, cắt giảm bớt các thủ tục hành chính cũng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nước ngoài mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục đầu tư thêm vào Việt Nam. Một số doanh nghiệp lớn, tập đoàn đa quốc gia đã đầu tư mạnh vào Việt Nam (Samsung, LG, Intel, …) dự kiến sẽ kéo theo nhiều các doanh nghiệp phụ trợ, vệ tinh tham gia đầu tư.

Hình 9: Giá trị đầu tư cơ sở hạ tầng trên GDP của các nước trong khu vực Đông Nam Á

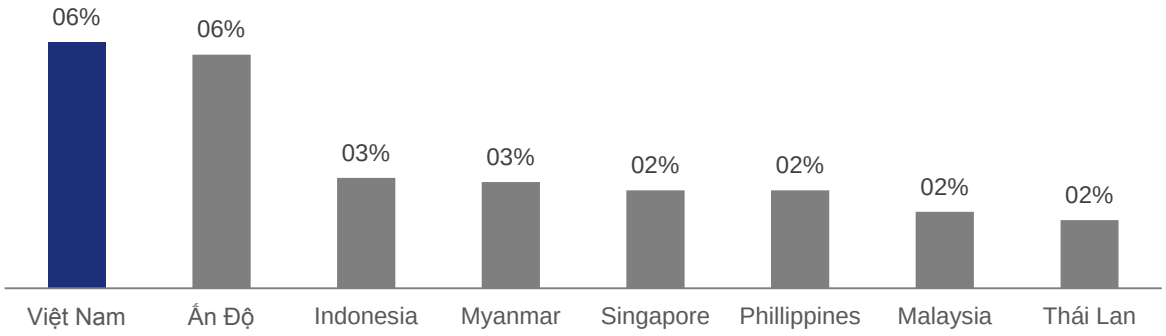

Nguồn: Asia Development Bank

Khuynh hướng đầu tư nêu trên sẽ có tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh hạ tầng KCN. Theo đó, nhiều doanh nghiệp trong các ngành tận dụng được lợi thế từ các Hiệp định song phương, đa phương như dệt may, da giày, nông thủy sản…, các ngành công nghiệp phụ trợ nhỏ và vừa sẽ đầu tư, mở rộng hoạt động SXKD, xây dựng cơ sở mạnh mẽ tại các KCN Việt Nam, đặc biệt tại các KCN thuộc các vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Đối với công tác thu hút đầu tư tại tỉnh Đồng Nai, theo khảo sát của NCIEC (Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế) về mức độ hội nhập kinh tế quốc tế của các địa phương và tác động của hội nhập đến tăng trưởng kinh tế, Đồng Nai đứng thứ 4 cả nước về thu hút đầu tư và được đánh giá còn nhiều tiềm năng trong tương lai. Với việc chính quyền Tỉnh chủ trương mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế nhiều mặt với chính quyền địa phương các nước, tăng cường giao lưu, xúc tiến đầu tư và ban hành nhiều chính sách, chủ trương hỗ trợ cho việc thu hút đầu tư vào tỉnh, Đồng Nai tiếp tục là thị trường đầu tư tiềm năng cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

❖ **Kinh doanh logistics**

Trong xu thế hội nhập và canh tranh gay gắt, việc cắt giảm chi phí nhằm tăng tính cạnh tranh cho hàng hóa là một yêu cầu cấp thiết đối với hầu hết các doanh nghiệp.Đặc biệt, hoạt động logistics ngày càng được các doanh nghiệp quan tâm nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất. Ở Việt Nam, chi phí sử dụng dịch vụ logistics hiện chiếm khoảng 20% GDP, trong khi mức độ đóng góp giá trị kinh tế của ngành chỉ chiếm khoảng 2-3% GDP. Ngoài ra, triển vọng phát triển ngành kinh doanh bán lẻ tại Việt Nam cũng là cơ hội lớn cho dịch vụ logistics phát triển…

Mục tiêu đến năm 2025, logistics sẽ trở thành ngành dịch vụ quan trọng trong cơ cấu tổng thể nền kinh tế quốc dân, đóng vai trò hỗ trợ, kết nối và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cả nước. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định 200/QĐ-TTg ngày 14/2/2017 phê duyệt kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam. Theo đó, đến năm 2025, tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ logistics vào GDP dự kiến đạt từ 8 - 10%, tốc độ tăng trưởng đạt 15

- 20%. Đây được coi là cơ sở pháp lý quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics của Việt Nam trong thời gian tới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 30/06/2018 là 1.034 người.

Bảng 9: Cơ cấu trình độ lao động

STT	Trình độ chuyên môn	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1.	Đại học và trên đại học	372	36,0%
2.	Cao đẳng, trung cấp, nghiệp vụ	479	46,3%
3.	Công nhân lao động phổ thông	183	17,7%
	Tổng cộng	**1.034**	**100,0%**

Nguồn: Tổng Công ty

9.2 Chính sách đối với người lao động

9.2.1 Chính sách đào tạo

Công tác bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng luôn được Tổng Công ty quan tâm, chú trọng. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo kiến thức chuyên môn và chuyên sâu cho CBNV với chi phí đào tạo bình quân 04 tỷ đồng/năm. Gắn kết công tác đào tạo, bồi dưỡng với công tác quy hoạch, sử dụng có hiệu quả nguồn lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

❖ **Nội dung đào tạo:**

Công ty tập trung vào các nhóm nội dung sau:

- Văn hóa truyền lửa: Nhằm giúp CBNV hiểu rõ được về lịch sử, văn hóa và các tiêu chuẩn dịch vụ (diện mạo, tác phong, giao tiếp, …), từ đó tạo động lực cho CBNV gắn kết với công ty, xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững.
- Đào tạo năng lực lãnh đạo: Để xây dựng được đội ngũ lãnh đạo giỏi và phù hợp với sự phát triển của Tổ chức, Tổng Công ty đã dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác đào tạo năng lực cho các cán bộ quản lý điều hành theo khung năng lực lãnh đạo chung của Tập đoàn.
- Đào tạo năng lực chuyên môn: Đội ngũ Nhân viên được tham gia thường xuyên các chương trình đào tạo để trau dồi, nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn, tăng hiệu quả trong công việc đồng thời phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững của Tổng Công ty.
- Đào tạo Quy định quy chế: Phổ biến, cập nhật các quy định, quy chế đang có hiệu lực của Công ty để trang bị cho các CBNV các thông tin cần thiết, chuẩn hóa trong quá trình làm việc

- Đào tạo kỷ yếu: Việc đào tạo được thực hiện thông qua các nội dung về bài học thành công, thất bại đã được đúc kết qua thực tiễn triển khai công việc, từ đó CBNV có có thêm được nhiều kinh nghiệm hữu ích khi xử lý tình huống phát sinh.

❖ **Hình thức đào tạo:**

- Đào tạo tại chỗ: Được tiến hành liên tục xuyên suốt trong Tổng Công ty và ở mọi vị trí, trong đó các nhân viên nhiều kinh nghiệm sẽ hướng dẫn cho các nhân viên mới hoặc nhân viên ít kinh nghiệm hơn.
- Đào tạo nội bộ: Ban Đào tạo của Tổng Công ty, Phòng Đào tạo và các Cán bộ lãnh đạo kiêm nhiệm giảng viên nội bộ là lực lượng vững mạnh hỗ trợ CBNV trong việc hoạch định, tổ chức các chương trình đào tạo cũng như thẩm định, đánh giá chất lượng sau đào tạo để đảm bảo CBNV được trang bị đầy đủ, vững vàng các năng lực lãnh đạo, năng lực chuyên môn cần thiết cho yêu cầu công việc hiện tại cũng như đáp ứng được sự phát triển liên tục của Tổng Công ty.
- Đào tạo bên ngoài: Căn cứ vào từng công việc, mục tiêu phát triển và định hướng của Tổng Công ty, CBNV sẽ được chọn để tham gia các lớp đào tạo bên ngoài, bao gồm cả các đợt đi tham quan thực tế các thị trường có cùng ngành nghề phát triển để nâng cao kiến thức, trình độ và nghiệp vụ.

9.2.2 Chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi

Các chính sách đãi ngộ, lương, thưởng và phúc lợi cũng được Tổng Công ty đặc biệt quan tâm. Tổng Công ty thực hiện xây dựng hệ thống thang bảng lương dựa trên phân tích và đánh giá công việc, dựa trên đánh giá thành tích cá nhân và tập thể gắn với hiệu quả lợi nhuận của từng đơn vị. Chính sách đãi ngộ được thông báo công khai, rộng rãi đến người lao động, tạo môi trường làm việc năng động, phát huy tinh thần làm chủ, sáng tạo, chuyên nghiệp của CBNV. Thực hiện kịp thời chế độ khen thưởng đối với các sáng kiến của CBNV. Thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động từng bước được nâng cao qua các năm.

Bảng 10: Mức lương bình quân qua các năm của Công ty

Đơn vị: Đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	6 tháng năm 2018
Mức lương bình quân	12.294.600	11.531.500	14.162.000	18.334.700

Nguồn: Tổng Công ty

9.2.3 Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Nhằm mục đích ghi nhận những đóng góp của cán bộ quản lý đối với Tổng Công ty, tạo động lực để các cán bộ quản lý hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, khuyến khích và nâng cao vai trò trách nhiệm và

quyền lợi của cán bộ quản lý cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Tổng công ty và đặc biệt là thu hút và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý tâm huyết, có chuyên môn giàu năng lực và nhiều kinh nghiệm. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua nội dung Phát hành cổ phiếu cho cán bộ quản lý Tổng công ty (ESOP). Theo đó, Cán bộ quản lý của Tổng Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây sẽ là đối tượng được mua theo chương trình ESOP.

❖ **Tiêu chuẩn chung:**

- Cán bộ quản lý của Tổng Công ty (bao gồm: cán bộ quản lý thuộc HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban TGĐ, Giám đốc, phó giám đốc các Phòng, ban, đơn vị thuộc Tổng Công ty và các chuyên gia cấp cao) gắn bó lâu dài với Tổng Công ty.
- Có những đóng góp thiết thực vào kết quả và hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty: hoàn thành tốt các chỉ tiêu KPI & mục tiêu công tác cá nhân, có tiềm năng đối với sự phát triển của Tổng Công ty.
- Đang làm việc và hưởng lương tại Tổng Công ty tính đến ngày 01/11/2017 và đã ký kết hợp đồng lao động.
- Không thuộc trường hợp tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động trong thời gian làm việc tại Tổng Công ty.

Nội dung cụ thể được quy định chi tiết tại Quy chế ESOP ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 69/NQ-HĐQT ngày 21/11/2017.

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức được chi trả cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận sau thuế đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Tổng Công ty. Tổng Công ty chỉ trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Tổng Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Đã trích lập các quỹ Tổng Công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
- Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Tổng Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn.

Tỷ lệ cổ tức sẽ căn cứ theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật. Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ Lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Bảng 11: Tỷ lệ cổ tức qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Tỷ lệ chi trả cổ tức / Vốn điều lệ	7%	10%

Hình thức chi trả	Tiền mặt	Tiền mặt
Thời gian thực hiện	Ngày 27/04/2017	Ngày 13/02/2018

Nguồn: Tổng Công ty

11. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. BCTC của Tổng Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản trong năm vừa qua

11.1.1 Trích khấu hao Tài sản cố định

Khấu hao Tài sản cố định hữu hình và Tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	:	06 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	:	06 - 12 năm
Phương tiện vận tải	:	06 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	:	03 - 08 năm
Tài sản cố định khác	:	03 - 08 năm
Vườn cây lâu năm	:	06 - 15 năm
Quyền sử dụng mặt nước	:	Không trích khấu hao
Quyền sử dụng đất	:	Theo thời hạn quyền sử dụng đất
Phần mềm quản lý	:	03 - 08 năm

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20 năm
Quyền sử dụng đất	Theo thời hạn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
Thiết bị truyền dẫn	05 - 08 năm

11.1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ vay của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

11.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Thuế GTGT, Thuế TNDN và các khoản Thuế khác theo các quy định của Nhà nước.

Bảng 12: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	30/06/2018
1.	Thuế giá trị gia tăng	33.873	5.607
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.123	52.830
3.	Thuế thu nhập cá nhân	1.867	1.163
4.	Thuế tài nguyên	4	3
5.	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	134	264
6.	Các loại thuế khác	359	610
7.	Các khoản phí, lệ phí và phải nộp khác	23.899	-
	Tổng cộng	**65.259**	**60.477**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2018

11.1.4 Tình hình hàng tồn kho

Bảng 13: Chi tiết hàng tồn kho của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Hàng tồn kho	31/12/2017	30/06/2018
1.	Nguyên liệu, vật liệu	141.092	115.541
2.	Công cụ, dụng cụ	4.806	4.392
3.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	162.990	194.889
4.	Thành phẩm	86.127	78.816
5.	Hàng hóa	540.334	930.009
6.	Hàng gửi đi bán	135.283	440.834
	Tổng Hàng tồn kho	**1.070.632**	**1.764.481**
	Dự phòng giảm giá Hàng tồn kho	-32.518	-20.714
	Hàng tồn kho ròng	**1.038.114**	**1.743.767**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2018

11.1.5 Tình hình công nợ hiện nay

a. Tổng số nợ phải thu

Bảng 14: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2017	30/06/2018
I.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**641.467**	**613.339**
1.	Phải thu ngắn hạn khách hàng	455.496	456.065
2.	Trả trước người bán ngắn hạn	120.700	91.361
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	13.680	13.550
4.	Phải thu ngắn hạn khác	74.872	117.830
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-23.597	-65.783
6.	Tài sản thiếu chờ xử lý	316	316
II.	**Khoản phải thu dài hạn**	**3.783**	**64.007**
1.	Phải thu về cho vay dài hạn	1.535	60.106
2.	Phải thu dài hạn khác	2.391	4.044
3.	Dự phòng phải thu dài hạn	-143	-143
	Tổng cộng	**645.250**	**677.346**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2018

b. Tổng số nợ phải trả

Bảng 15: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	30/06/2018
I.	**Nợ ngắn hạn**	**3.242.081**	**3.070.977**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	277.619	319.138
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	551.136	199.397
3.	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	65.259	60.477
4.	Phải trả người lao động	40.699	12.927
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	43.005	65.812
6.	Doanh thu chưa thực hiện	2.141	92.940
7.	Phải trả ngắn hạn khác	90.666	168.042
8.	Vay và nợ thuê tài chính	2.156.569	2.123.769
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.987	28.475
II.	**Nợ dài hạn**	**3.746.941**	**4.187.626**
1.	Người mua trả tiền trước dài hạn	141.963	162.413
2.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	2.382.121	2.563.525
3.	Phải trả dài hạn khác	156.794	211.776

4.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	903.206	1.087.792
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	154.780	153.043
6.	Dự phòng phải trả dài hạn	8.077	9.077
Tổng cộng		**6.989.022**	**7.258.603**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2018

11.1.6 Tổng dư nợ vay

Bảng 16: Tổng dư nợ vay của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	30/06/2018
1.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.156.569	2.123.769
2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	903.206	1.087.792
	Tổng dư nợ vay	**3.059.775**	**3.211.561**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2018

Bảng 17: Chi tiết một số các khoản vay ngân hàng giá trị lớn tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị cho vay		Hạn mức vay	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo	Số cuối kỳ 31/12/2017
Vay ngắn hạn						
1.	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn	40.000 – 700.000	3 – 12 tháng	5,4% – 5,5%	Quyền sử dụng đất	509.480
2.	Văn phòng tỉnh ủy Đồng Nai	600.000	12 tháng	7,0%	Tín chấp	400.000
3.	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	500.000	Không quá 3 tháng	5,5%	Tín chấp	356.474
4.	Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Đồng Nai	50.000 – 150.000	Không quá 12 tháng	5,5% - 7%	Quyền sử dụng đất	198.307
Vay dài hạn						
1.	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex – Chi nhánh Đồng Nai	280.000	120 tháng	9,5%	Thế chấp quyền khai thác	274.164

Đơn vị cho vay		Hạn mức vay	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo	Số cuối kỳ 31/12/2017
2.	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai	2.947 triệu yên	180 tháng	3,82%	Tài sản hình thành từ dự án	257.521
3.	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Đồng Nai	300.000	72 tháng	9,5%	Thế chấp dự án đầu tư	105.883

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017

Bảng 18: Chi tiết một số các khoản vay ngân hàng giá trị lớn tại thời điểm 30/06/2018

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị cho vay		Hạn mức vay	Đơn vị vay	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo	Số cuối kỳ 30/06/2018
Vay ngắn hạn						
1.	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Đồng Nai	500.000	VND	VND: 5,5-7,5%/năm USD: 2,5-3,5%/năm	Quyền đòi nợ	57.097
		300.000	USD		Tín chấp	54.389
2.	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	700.000	VND		Trạm xăng dầu	104.112
			USD			171.053
3.	Ngân hàng TMCP Công thương – Chi nhánh Đông Sài Gòn	700.000	VND		Tài sản thế chấp	6.576
			USD			624.979
4.	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	600.000	VND/USD		Thế chấp hàng tồn kho/quyền đòi nợ/Tiền gửi	230.390
Vay dài hạn						
1.	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex – Chi nhánh Đồng Nai	280.000	VND	VND: 9,0-10,5%/năm cho năm đầu tiên và thả nổi với biên độ 2,5-3,5%	Tài sản thế chấp	260.872
2.	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai	2.947 triệu JPY	JPY		Tài sản thế chấp	257.521
3.	Ngân hàng TMCP Á Châu	426.460	VND		Tài sản thế	241.186

Đơn vị cho vay		Hạn mức vay	Đơn vị vay	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo	Số cuối kỳ 30/06/2018
				cho năm thứ 2	chấp	
4.	Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Đông Sài Gòn	650.000 + 45.900	VND		Tài sản thế chấp	168.739 + 14.100
5.	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Đồng Nai	300.000	VND		Tài sản thế chấp	138.650
6.	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	20.120	VND		Tài sản thế chấp	7.003

Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2018

Bảng 19: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2017	30/06/2018
1.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**243.191**	**177.270**
	Chứng khoán kinh doanh	6.617	6.617
	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	236.574	170.654
2.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**304.587**	**383.701**
	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	180.026	259.139
	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	125.945	125.945
	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(1.384)	(1.384)
	Tổng cộng	**547.778**	**560.971**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2018

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn *(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)*	Lần	0,9	0,8
	Hệ số thanh toán nhanh *(TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)*	Lần	0,6	0,5
2	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**			
	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,7	0,7

	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,3	2,4
3	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**			
	Vòng quay hàng tồn kho *(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)*	Vòng	10,2	9,1
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,2	1,0
4	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,1%	4,6%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,5%	15,5%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	2,6%	4,6%
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,2%	4,9%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán 18/05-31/12/2016 và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017

12. Tài sản

Bảng 21: Tình hình Tài sản cố định của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên tài sản	31/12/2017			30/06/2018		
		Nguyên giá	GTCL	%GTCL /Nguyên Giá	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/ Nguyên Giá
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**1.176.729**	**582.073**	**49,5%**	**1.184.730**	**571.583**	**48,2%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	722.229	417.127	57,8%	750.388	414.790	55,3%
2	Máy móc, thiết bị	252.910	79.055	31,3%	251.478	75.619	30,1%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	127.477	44.616	35,0%	107.614	41.735	38,8%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	10.638	2.747	25,8%	11.655	3.735	32,0%
5	Tài sản khác	8.554	4.472	52,3%	9.520	4.423	46,5%
6	Vườn cây lâu năm	54.921	34.056	62,0%	54.074	31.282	57,9%
II	**Tài sản cố định vô hình**	**101.351**	**90.379**	**89,2%**	**93.853**	**84.284**	**89,8%**
1	Quyền sử dụng đất	87.654	82.831	94,5%	86.829	82.069	94,5%
2	Quyền sử dụng mặt nước	1.000	-	-	1.000	-	-
3	Phần mềm kế toán	3.312	975	29,4%	4.251	1.299	30,6%
4	Tài sản khác	9.385	6.573	70,0%	1.774	916	51,6%
	Tổng cộng	**1.278.080**	**672.452**	**52,6%**	**1.278.583**	**655.867**	**51,3%**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2018

Bảng 22: Danh mục Bất động sản đầu tư

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên tài sản	31/12/2017	30/06/2018

		Nguyên giá	GTCL	%GTCL/Nguyên Giá	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/Nguyên Giá
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	480.544	269.666	56,1%	534.704	335.107	62,7%
2	Cơ sở hạ tầng	522.737	329.613	63,1%	702.532	469.267	66,8%
3	Thiết bị truyền dẫn	11.973	3.335	27,9%	17.738	5.038	28,4%
	Tổng cộng	**1.015.254**	**602.614**	**59,4%**	**1.254.974**	**809.412**	**64,5%**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2018

Bảng 23: Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
I.	**Xây dựng cơ bản dở dang Mua sắm**	**59.558**
1.	Quyền sử dụng đất tại Hiệp Hòa	25.697
2.	Quyền sử dụng đất tại Tam Phước	25.785
3.	Quyền sử dụng đất tại Long Tân	8.076
II.	**Xây dựng cơ bản**	**2.633.791**
1.	Khu công nghiệp An Phước	260.477
2.	Khu tái định cư Hiệp Hoà	74.654
3.	Kho Xăng dầu Phú Hữu - Nhơn Trạch	134.549
4.	Dự án Khu Công nghiệp Ông Kèo	584.157
5.	Trạm xử lý nước thải Khu Công nghiệp Ông Kèo	24.930
6.	TT chuẩn đoán y khoa (Khu chung cư Quang Vinh)	88.438
7.	Trung Tâm Thương mại Hiệp Phước	29.875
8.	Khu Du lịch sinh Thái Đại Phước - Nhơn Trạch	24.422
9.	Khu cù lao phố	13.260
10.	Cảng Tổng hợp Phú Hữu	26.062
11.	Bệnh viện điều dưỡng Hoá An	2.383
12.	Trung tâm Thương mại Long Khánh	2.112
13.	Khu tái định cư Tân Vạn	1.406
14.	Trạm xử lý nước thải Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 3	23.666
15.	Mỏ Vũng Gấm	390
16.	Mỏ sét Long Phước	466
17.	Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6D	33.276
18.	Chi phí vườn cây nông nghiệp tại Lào	14.948

19.	Dự án khu dân cư, dịch vụ và du lịch Cù Lao Tân Vạn	557.398
20.	Dự án Đất Đỏ tỉnh Bà Rịa Vũng Tau	666.364
21.	Dự án xây dựng nhà xưởng	28.654
22.	Công trình nhà xưởng C – Chi nhánh Nhơn trạch	23.227
23.	Công trình khác	18.676
	Tổng cộng	**2.693.349**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017

Bảng 24: Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm 30/06/2018

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1.	Dự án Đất đỏ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	717.474
2.	KCN Ông Kèo	641.784
3.	Dự án Khu dân cư, dịch vụ và du lịch Cù Lao Tân Vạn	582.135
4.	KCN An Phước	278.023
5.	Kho Xăng dầu Phú Hữu – Nhơn Trạch	138.536
6.	Trung tâm chẩn đoán y khoa	88.470
7.	Khu tái định cư Hiệp Hòa	74.822
8.	Trung tâm Thương mại Hiệp Phước	33.853
9.	KCN Nhơn Trạch 6D	33.331
10.	Cảng Tổng hợp Phú Hữu	28.377
11.	Quyền sử dụng đất tại Tam Phước	25.792
12.	Khu du lịch sinh thái Đại Phước – Nhơn Trạch	25.524
13.	Trạm xử lý nước thải KCN Ông Kèo	24.941
14.	Trạm xử lý nước thải KCN Nhơn Trạch 3	24.251
15.	Dự án xây dựng nhà xưởng	17.957
16.	Chi phí vườn cây nông nghiệp tại Lào	18.621
17.	Công trình khác	50.127
	Tổng cộng	**2.804.018**

Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2018

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 25: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo (Hợp nhất)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Năm 2019	
			Giá trị	(+/-)% so với năm 2017	Giá trị	(+/-) % so với năm 2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	2.000.000	-	2.000.000	-
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	10.000.000	8,1%	12.000.000	20,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	420.000	-2,3%	500.000	19,0%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,2%	-	4,2%	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	21,0%	-	25,0%	-
6	Cổ tức	%	10,0 -12,0%	-	12,0%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và số liệu ước tính Tổng Công Ty

Căn cứ hoàn thành kế hoạch:

- Bám sát kế hoạch thực hiện và triển khai các dự án trọng điểm. Cụ thể các dự án đó là: Tổng kho xăng dầu Phú hữu; Cảng Tổng hợp Phú Hữu; Khu Trung Tâm Dịch vụ Hiệp Phước; Khu đô thị và Du lịch Đại Phước; Hạ tầng KCN Ông Kèo; Nhà máy cà phê hoà tan.
- Khai thác các nguồn vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm năm 2017.
- Hoàn thành công tác bàn giao vốn cho công ty cổ phần để thực hiện đúng các quy định về niêm yết và cam kết với cổ đông.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức cho phù hợp với sự phát triển của Tổng Công ty.
- Thực hiện chương trình tái cấu trúc và phát triển nguồn nhân lực. Tìm kiếm nhân sự giỏi, có trình độ chuyên môn cao nhằm bổ sung nguồn lực mới, có kế hoạch cụ thể về tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện. Ưu tiên nhân lực cho kinh doanh, nhân lực các ngành nghề logistics, kỹ thuật chế biến cà phê và nông sản khác, quản trị nhân sự, marketing – truyền thông, đầu tư tài chính và đầu tư phát triển.
- Xây dựng chế độ tiền lương, thu nhập phù hợp với kết quả lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, có chính sách khen thưởng, đãi ngộ xứng đáng.
- Thường xuyên cải tiến các quy trình nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại và đồng bộ, có lộ trình vào tất cả các lĩnh vực, bộ phận quản lý. Ưu tiên quản lý kinh doanh cà phê, kế toán - tài chính, nhân sự.
- Chấn chỉnh và nghiêm túc thực hiện quy chế làm việc, quy trình xử lý công việc, các phòng/ban/công ty con/đơn vị trực thuộc. Xây dựng tốt hình ảnh văn hóa tổ chức, văn hóa doanh nghiệp và văn hóa cá nhân.
- Phát triển thương hiệu Tín Nghĩa trở thành thương hiệu mạnh. Duy trì trong Top 100 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Giữ vững 1 trong 3 vị trí hàng đầu các Doanh nghiệp xuất khẩu

cà phê Việt Nam. Tổ chức các sự kiện và đẩy mạnh truyền thông. Tham gia các giải thưởng Quốc gia có uy tín, chất lượng nhằm nâng cao uy tín thương hiệu doanh nghiệp.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Đẩy nhanh công tác thực hiện các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm luôn đúng tiến độ nhằm đảm bảo dòng tiền kinh doanh cho Tổng Công ty. Bên cạnh duy trì ổn định dòng tiền thu Tổng Công ty cũng tiếp tục minh bạch dòng tiền chi nhằm đảm bảo vốn cho kinh doanh và thực hiện các dự án.

❖ **Kinh doanh nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và xuất nhập khẩu**

Tổng Công ty tiếp tục nỗ lực xây dựng thương hiệu, phát triển thương hiệu Tín Nghĩa trở thành thương hiệu mạnh. Thông qua duy trì thứ hạng trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, giữ vững vị trí 1 trong 3 doanh nghiệp hàng đầu trong xuất khẩu cà phê Việt Nam. Định hướng hoàn thành các mục tiêu: khối lượng cà phê hạt xuất khẩu từ 120.000 tấn/năm trở lên, nhập khẩu hàng hóa nguyên liệu sản xuất từ 260.000 đến 350.000 tấn/năm, kim ngạch xuất khẩu bình quân đạt 250 triệu USD/năm, …

❖ **Kinh doanh hạ tầng Khu Công nghiệp**

Mục tiêu đến năm 2020, xây dựng các Khu Công nghiệp có kết cấu hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ hoàn chỉnh, môi trường xanh sạch, thân thiện; Thu hút thêm nhiều ngành công nghiệp hỗ trợ với công nghệ tiên tiến. Đến năm 2020, diện tích cho thuê đạt trên 90% diện tích đất được phép cho thuê trong các khu công nghiệp dự kiến sẽ đầu tư xong hạ tầng (KCN Nhơn Trạch 6D, KCN Ông Kèo, KCN An Phước, KCN Tân Phú, KCN Đất Đỏ).

❖ **Kinh doanh bất động sản và xây dựng**

Phát triển kinh doanh địa ốc thành một trong lĩnh vực chính của Tín Nghĩa. Đến năm 2021, xây dựng Công ty kinh doanh địa ốc Tín Nghĩa thành công ty hàng đầu về kinh doanh địa ốc ở vùng Đông Nam Bộ. Tập trung vào hai lĩnh vực địa ốc và xây dựng. Về lĩnh vực địa ốc, tập trung phát triển thị trường Đồng Nai: Khu vực Cù Lao – Tân Vạn, Cù lao phố, Nhơn Trạch, Tam Phước – Long Thành. Cùng với phát triển KCN, tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư phát triển nhà ở cao cấp, văn phòng cho thuê ở tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Tiếp tục duy trì và từng bước củng cố, phát triển lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng.

❖ **Kinh doanh xăng dầu**

Tổng Công ty đặt kế hoạch hoàn thành và vào hoạt động Tổng kho xăng dầu Phú Hữu từ cuối năm 2018. Tăng trưởng lĩnh vực bình quân 15%/năm với sản lượng đạt 279 triệu lít/năm.

❖ **Kinh doanh logistics**

Đầu tư hoàn chỉnh Cảng Tổng hợp Phú Hữu, kết nối với hoạt động của công ty con trong lĩnh vực logistics, kho bãi. Đầu tư hoàn chỉnh và liên kết đầu tư kinh doanh kho logistics, ngoại quan và nhà xưởng cho thuê.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc; Ban Kiểm soát

TT	Họ và Tên	Chức vụ
I.	**Hội đồng Quản trị**	
1.	Quách Văn Đức	Chủ tịch HĐQT
2.	Lê Hữu Tịnh	Phó Chủ tịch HĐQT
3.	Huỳnh Bích Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT
4.	Lê Văn Danh	Thành viên HĐQT
5.	Thái Văn Chuyện	Thành viên HĐQT
II.	**Ban Tổng Giám đốc**	
1.	Quách Văn Đức	Tổng Giám đốc
2.	Lê Hữu Tịnh	Phó Tổng giám đốc
3.	Huỳnh Phú Kiệt	Phó Tổng giám đốc
4.	Nguyễn Văn Hồng	Phó Tổng giám đốc
5.	Nguyễn Cao Nhơn	Phó Tổng giám đốc
6.	Lê Văn Danh	Phó Tổng giám đốc
7.	Đặng Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc
8.	Nguyễn Thị Thùy Vân	Kế toán trưởng
III.	**Ban Kiểm soát**	
1.	Lê Minh Chương	Trưởng BKS
2.	Nguyễn Văn Triển	Thành viên BKS
3.	Trần Phạm Việt Hoàng	Thành viên BKS

2. Sơ yếu lý lịch

2.1 Hội đồng Quản trị

❖ **Ông Quách Văn Đức – Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc (Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành)**

- Họ và tên: QUÁCH VĂN ĐỨC
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 15/01/1959
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 270014541, cấp ngày 06/06/2016 tại CA Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 83/3, Khu phố 3, Phường Tân Hòa, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Từ 1990 - 2004: Phó Trưởng Ban Tài Chính Quản Trị Tỉnh Ủy Đồng Nai, Giám đốc Công ty Tín Nghĩa.
  - Từ 10/2004 - 04/2016: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc CT TNHH Tổng Công ty Tín Nghĩa.
  - Từ 05/2016 - nay: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tổng Công ty Tín Nghĩa
- Công tác hiện nay tại TID: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác
  - Chủ tịch HĐQT CTCP phát triển KCN Tín Nghĩa.
  - Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu
  - Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Nhơn Trạch
  - Chủ tịch HĐQT CTCP Xăng dầu Tín Nghĩa
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 104.945.525 cổ phần, chiếm 52,5% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu Tỉnh Ủy Đồng Nai: 96.125.000 cổ phần, chiếm 48,1% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 8.820.525 cổ phần, chiếm 4,4% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những Người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số CMND	Ngày cấp Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
1.	Quách Tiến Thịnh	020721779	02/12/2013 TP.HCM	Em ruột	679.883	0,34%
2.	Quách Trọng Nguyên	272457630	15/06/2011 CA Đồng Nai	Con ruột	18.211	0,009%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ **Ông Lê Hữu Tịnh – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc (Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành)**

- Họ và tên: LÊ HỮU TỊNH
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 18/02/1965
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 023418424, cấp ngày 18/8/2014, tại TPHCM

▪ Quốc tịch:	Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú:	45/29/3 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
▪ Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ Kinh tế (chuyên ngành Tài chính Kế toán)
▪ Quá trình công tác:	
- Từ 1987 - 1991:	Cục Thống kê Đồng Nai
- Từ 1991 - 2007:	Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa.
- Từ 2007 – 04/2016:	Thành viên HĐTV, Phó Tổng Giám đốc CT TNHH Tổng Công ty Tín Nghĩa
- Từ 05/2016 đến nay:	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc CTCP Tổng Công ty Tín Nghĩa
▪ Công tác hiện nay tại TID	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc
▪ Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	• Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển KCN Tín Nghĩa • Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thống Nhất • Thành viên HĐQT CTCP Tín Nghĩa – Phương Đông • Thành viên HĐQT CTCP Tín Nghĩa – Á Châu • Thành viên HĐQT CTCP QL dự án Tín Nghĩa • Thành viên HĐQT CTCP Scafe
▪ Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:	598.715 cổ phần, chiếm 0,299% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu:	Không
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân:	598.715 cổ phần, chiếm 0,299% vốn điều lệ
▪ Số cổ phần của những Người có liên quan:	Không
▪ Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
▪ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
▪ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

❖ **Bà Huỳnh Bích Ngọc - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành)**

▪ Họ và tên:	HUỲNH BÍCH NGỌC
▪ Giới tính:	Nữ
▪ Năm sinh:	1962
▪ Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:	022164926, cấp ngày 11/12/2013, tại TP.HCM
▪ Quốc tịch:	Việt Nam

▪ Địa chỉ thường trú:	89 Cao Văn Ngọc, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM
▪ Trình độ chuyên môn:	Quản trị kinh doanh
▪ Quá trình công tác:	
- Từ 2012 đến nay:	Cố vấn cấp cao Ban Tổng Giám Đốc CTCP Đầu tư Thành Thành Công.
- Từ 04/2010 đến nay:	Phó chủ tịch thường trực HĐQT CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín.
- Từ 07/2015 đến nay:	Chủ tịch HĐQT CTCP Toàn Hải Vân
- Từ 01/2017 đến nay:	Cố Vấn cấp cao Ban TGĐ CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa Tây Ninh
- Từ 04/2018 đến nay:	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Tổng Công ty Tín Nghĩa
▪ Công tác hiện nay tại TID:	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
▪ Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Công tác tại CTCP Đầu tư Thành Thành Công, CTCP Toàn Hải Vân, CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa Tây Ninh
▪ Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:	227.632 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu:	Không
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân:	227.632 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ
▪ Số cổ phần của những Người có liên quan:	Không
▪ Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
▪ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
▪ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

❖ **Ông Lê Văn Danh - Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành kiêm Phó Tổng Giám đốc**

▪ Họ và tên:	LÊ VĂN DANH
▪ Giới tính:	Nam
▪ Năm sinh:	1960
▪ Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:	362160827, cấp ngày 1/9/2003 tại CA Cần Thơ
▪ Quốc tịch:	Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú:	312C/10 Nguyễn Văn Linh, P.An Khánh, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
▪ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế - Chuyên ngành QTKD
▪ Quá trình công tác:	

- Từ 1981 – 1990:	Giáo viên Trường TH Lương Thực 3 Vĩnh Long
- Từ 1991 – 2000:	Phó Phòng Kinh doanh – Công ty Lương thực Cần Thơ
- Từ 2001 – 2003:	Trưởng Phòng Kinh doanh – Công ty Tín Nghĩa
- Từ 2003 – 2012:	Giám đốc Trung tâm TMDV Tín Nghĩa, từ năm 2009 là CTCP Xăng dầu Tín Nghĩa
- 2013:	Giám đốc Công ty TNHH MTV Nông sản Tín Nghĩa
- Từ 2014 – 2015:	Kiểm soát viên chuyên trách – Tổng Công ty Tín Nghĩa
- Từ 01/2016 – 04/2016:	Phó Tổng Giám đốc CT TNHH Tổng Công ty Tín Nghĩa
- 05/2016 đến nay:	Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc CTCP Tổng Công ty Tín Nghĩa
▪ Công tác hiện nay tại TID:	Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc
▪ Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	• Thành viên HĐQT: Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa, Công ty CP Thống Nhất, Công ty CP chế biến XNK NSTP Đồng Nai, Công ty CP Tín Nghĩa – Phương Đông, Công ty CP Tổng hợp Tân Mai • Chủ tịch HĐQT Công ty CP BĐS Thống Nhất
▪ Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:	502.262 cổ phần, chiếm 0,251% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu:	Không
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân:	502.262 cổ phần, chiếm 0,251% vốn điều lệ
▪ Số cổ phần của những Người có liên quan:	Không
▪ Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
▪ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
▪ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

❖ **Ông Thái Văn Chuyện - Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành**

▪ Họ và tên:	THÁI VĂN CHUYỆN
▪ Giới tính:	Nam
▪ Năm sinh:	1978
▪ Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:	025726326 cấp ngày 12/12/2012, tại TP.HCM
▪ Quốc tịch:	Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú:	95/79 Năm Châu, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM
▪ Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Cấp cao (EMBA)

	Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật.
▪ Quá trình công tác:	
- Từ 2002 đến 2004:	Trưởng phòng Đầu tư Công ty TNHH SX-TM Thành Thành Công
- Từ 2004 đến 2007:	Giám đốc Công ty TNHH SX-TM Hy Thành
- Từ 2007 đến 2009:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Du lịch Ngọc Lan
- Từ 2009 đến 2011:	Tổng giám đốc Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
- Từ 2011 đến 2013:	Phó Chủ tịch HĐQT Cty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
- Từ 2013 đến nay:	Thành viên HĐQT-Tổng Giám Đốc CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Từ 04/2018 đến nay:	Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Tổng Công ty Tín Nghĩa
▪ Công tác hiện nay tại TID:	Thành viên Hội đồng Quản trị
▪ Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Thành Thành Công
▪ Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:	67.515.132 cổ phần , chiếm 33,8% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho CTCP Đầu tư Thành Thành Công:	67.287.500 cổ phần, chiếm 33,64% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân:	227.632 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ
▪ Số cổ phần của những Người có liên quan:	Không
▪ Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
▪ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
▪ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

2.2 Ban Tổng Giám đốc

❖ **Ông Quách Văn Đức – Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc (Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành)**

Xem lại phần sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị

❖ **Ông Lê Hữu Tịnh – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc (Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành)**

Xem lại phần sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị

❖ **Ông Huỳnh Phú Kiệt - Phó Tổng Giám đốc**

▪ Họ và tên:	HUỲNH PHÚ KIỆT
▪ Giới tính:	Nam
▪ Năm sinh:	12/06/1972
▪ Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:	270912595, cấp ngày 11/12/2013, tại Công an tỉnh Đồng Nai
▪ Quốc tịch:	Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú:	154/22, Hưng Đạo Vương, Khu phố 1, Phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
▪ Trình độ chuyên môn:	Kiến trúc sư, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
▪ Quá trình công tác:	
- Từ 1994 - 2000:	Quản lý xưởng thiết kế số 2, thuộc Hội Kiến trúc sư TP. Hồ Chí Minh
- Từ 2000 – 2002:	Quản lý xưởng thiết kế số 2, thuộc Hội Kiến trúc sư Tp. Hồ Chí Minh Phó Chủ tịch HĐQT Trường Lê Quý Đôn (Biên Hòa)
- Từ 2002 – 2004:	Phó Chủ tịch HĐQT Trường Lê Quý Đôn (Biên Hòa) Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát
- Từ 2005 – 04/2007:	Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát Chủ tịch HĐQT Trường Lê Quý Đôn (Biên Hòa) Chủ tịch HĐQT Trường Trịnh Hoài Đức (Biên Hòa) Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát Chủ tịch HĐQT Công ty tư vấn Xây dựng Đồng Nai Thành viên HĐQT Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín.
- 05/2010 – 12/2010	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Giáo dục Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐQT CTCP Tư vấn Xây dựng Đồng Nai; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Toàn Thịnh Phát (Phú Quốc); Thành viên HĐQT Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín

- 01/2011 – 12/2011	Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐQT CTCP Tư vấn Xây dựng Đồng Nai; Chủ tịch HĐQT CTCP Toàn Hải Vân (từ tháng 08/2011)
- 01/2012 – 11/2013	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Giáo dục Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐQT CTCP Toàn Hải Vân; Thành viên HĐQT CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (từ 29/3/2012-09/04/2013); Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (từ 10/04/2013); Tổng Giám đốc CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (04/2012-04/2013)
- 12/2013 – 06/2014	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát Chủ tịch HĐQT CTCP Giáo dục Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch HĐQT CTCP Toàn Hải Vân; Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
- 07/2014 – 08/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát; Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín; Chủ tịch CTCP Giáo dục Toàn Thịnh Phát; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây dựng Toàn Thịnh Phát (từ 12/2014)
- 09/2015 – 04/2016	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát; Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín; Phó Chủ tịch HĐĐH kiêm PCTTT UBBĐS Tập đoàn Thành Thành Công
- 05/2016 – 04/2017	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Tổng Công ty Tín Nghĩa.
- 05/2017 đến nay	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Tổng Công ty Tín Nghĩa.
▪ Công tác hiện nay tại TID:	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
▪ Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	• Phó Chủ tịch HĐĐH kiêm PCTTT UBBĐS Tập đoàn Thành Thành Công.

	• Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư - Kiến trúc - Xây dựng Toàn Thịnh Phát • Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
▪ Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:	100.000 cổ phần, chiếm 0,050% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu:	Không
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân:	100.000 cổ phần, chiếm 0,050% vốn điều lệ
▪ Số cổ phần của những Người có liên quan:	Không
▪ Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
▪ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
▪ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

❖ **Ông Nguyễn Văn Hồng - Phó Tổng Giám đốc**

▪ Họ và tên:	NGUYỄN VĂN HỒNG
▪ Giới tính:	Nam
▪ Năm sinh:	05/06/1964
▪ Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:	271059592, cấp ngày 4/10/2007 tại CA.Đồng Nai
▪ Quốc tịch:	Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú:	148/13, đường Phan Trung, khu phố 7, P.Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
▪ Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện tử
▪ Quá trình công tác:	
- Từ 1987 – 1993:	Nhân viên Công ty Donavik
- Từ 1993 – 1997:	Nhân viên Công ty Tín Nghĩa
- Từ 1997 – 2001:	Từ Phụ trách Phòng Kinh doanh Công ty Tín Nghĩa
- Từ 2001 – 2003:	Giám đốc Nhà máy chế biến nông sản Tín Nghĩa.
- Từ 2003 – 2008:	Giám đốc Nhà máy gạch ngói Tín Nghĩa.
- Từ 08/2008 – 04/2011:	Giám đốc Công ty TNHH MTV VLXD Tín Nghĩa.
- Từ 05/2013 – 08/2014:	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV KCN Nhơn Trạch 3, nay là Ban Quản lý các KCN Tín Nghĩa.
- Từ 09/2014 – 12/2015:	Giám đốc Ban Quản lý các KCN Tín Nghĩa.
- Từ 01/2016 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
▪ Công tác hiện nay tại TID:	Phó Tổng Giám đốc

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác
  - Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư KCN Tín Nghĩa.
  - Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 999.614 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 999.614 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những Người có liên quan: Không

ST	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số CMND	Ngày cấp Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
1.	Nguyễn Minh Trung	272266066	29/06/2010 Đồng Nai	Con ruột	28.380	0,014%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Cao Nhơn - Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: NGUYỄN CAO NHƠN
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 20/04/1969
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 024799020, cấp ngày 4/9/2007 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 137, Đường 204, Cao Lỗ, phường 4, quận 8, Tp HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Từ 1994 – 1998: Trưởng Phòng Kho vận Công ty Proconco
  - Từ 1998 – 2002: Giám đốc Công ty CP Chế biến súc sản Long Bình
  - Từ 2002 – 2004: Phó Phòng Kinh doanh Công ty Tín Nghĩa
  - Từ 2004 – 2009: Giám đốc Nhà máy Chế biến Nông sản Tín Nghĩa
  - Từ 01/2009 – 05/2019: Trợ lý Tổng Giám đốc
  - Từ 06/2009 – 05/2013: Giám đốc Công ty TNHH KCN Ông Kèo
  - Từ 06/2013 – 12/2015: Giám đốc Kinh doanh Tổng Công ty Tín Nghĩa

- Từ 01/2016 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa
▪ Công tác hiện nay tại TID:	Phó Tổng Giám đốc
▪ Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	• Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai. • Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP CP Scafe'. • Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Cà phê Tín Nghĩa. • Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược Đồng Nai.
▪ Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:	233.894 cổ phần, chiếm 0,117% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu:	Không
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân:	233.894 cổ phần, chiếm 0,117% vốn điều lệ
▪ Số cổ phần của những Người có liên quan:	Không
▪ Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
▪ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
▪ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

❖ **Ông Lê Văn Danh - Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Xem lại phần sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị

❖ **Bà Đặng Thị Thanh Hà - Phó Tổng Giám đốc**

▪ Họ và tên:	ĐẶNG THỊ THANH HÀ
▪ Giới tính:	Nữ
▪ Năm sinh:	20/01/1973
▪ Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:	271142668, cấp ngày 3/4/2006 tại CA Đồng Nai
▪ Quốc tịch:	Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú:	K2/32B, Khu phố 1, P. Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
▪ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
▪ Quá trình công tác:	
- Từ 1999 – 2002:	Cán bộ Phòng Dịch vụ Giao nhận ICD Biên Hòa.
- Từ 2002 – 2006:	Phó Giám đốc ICD Biên Hòa
- Từ 2006 – 2008:	Học Thạc sỹ QTKD tại Singapore
- Từ 2008 –2015:	Giám đốc Công ty CP Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa.

- Từ 2015 – 04/2016: Phó Tổng Giám đốc CT TNHH Tổng Công ty Tín Nghĩa.
- Từ 05/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tổng Công ty Tín Nghĩa.

▪ Công tác hiện nay tại TID: Phó Tổng Giám đốc

▪ Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác
- Thành viên HĐQT Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Tín Nghĩa Á Châu.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư KCN Tín Nghĩa.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại và Xây dựng Phước Tân.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Cà phê Tín Nghĩa.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP DV Bảo vệ chuyên nghiệp Tín Nghĩa.

▪ Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 419.249 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 419.249 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ

▪ Số cổ phần của những Người có liên quan:

ST	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số CMND	Ngày cấp Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
1.	Nguyễn Hữu Tài	082067000037	06/05/2016 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Chồng	61.698	0,03%

▪ Các khoản nợ đối với Công ty: Không

▪ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

▪ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Thùy Vân – Kế toán trưởng**

▪ Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÙY VÂN

▪ Giới tính: Nữ

▪ Năm sinh: 07/04/1978

- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 271328716, cấp ngày 28/5/2009 tại CA Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 3/8, KP 6A, Phường Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:
  - Từ 2001 - 2004: Nhân viên Kế toán Trung tâm TMDVDL&KS.
  - Từ 2004 – 2008: Phó phòng Kế toán Trung tâm TMDVDL&KS (Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa).
  - Từ 2009 – 2012: Kế toán trưởng Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa.
  - Từ 2012 – 2015: Kế toán trưởng Công ty CP Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa.
  - Từ 01/2016 – 05/2016: Kế toán trưởng Công ty CP XNK NS-TP Đồng Nai
  - Từ 06/2016 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Tổng Công ty Tín Nghĩa
- Công tác hiện nay tại TID: Kế toán trưởng
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác
  - Thành viên HĐQT Công ty CP Dược Đồng Nai
  - Trưởng ban kiểm soát CTCP chế biến XNK NSTP Đồng Nai.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 67.275 cổ phần, chiếm 0,034% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 67.275 cổ phần, chiếm 0,034% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những Người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số CMND	Ngày cấp Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
1.	Lê Văn Mạnh	250530592	27/02/2012 Lâm Đồng	Chồng	12.339	0,006%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

2.3 Ban Kiểm soát

❖ **Ông Lê Minh Chương - Trưởng Ban Kiểm Soát**

- Họ và tên: LÊ MINH CHƯƠNG

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 12/03/1969
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 271452936
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 1219/47/17 tổ 14, KP6, P. Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Từ 09/1986 – 12/2000: Học viện Trường sĩ quan kỹ thuật vũ khí đạn, Giáo viên, Đại đội trưởng tại Trường Hạ sỹ quan kỹ thuật Vũ Khí Đạn
  - Từ 12/2000 – 09/2003: Nhân viên phòng Kế hoạch, Công ty SXVL giao thông 7, Khu Quản lý đường bộ 7 – Bình Dương
  - Từ 09/2003 – 09/2004: Nhân viên phòng KTTK Tổng Công ty Tín Nghĩa
  - Từ 09/2004 – 12/2004: Phó Ban QLDA Tổng Công ty Tín Nghĩa
  - Từ 01/2005 – 02/2008: Phó phòng KTTK Tổng Công ty Tín Nghĩa
  - Từ 03/2008 – 08/2009: Phó phòng Tài chính Tổng Công ty Tín Nghĩa
  - Từ 08/2009 – 03/2010: Quyền Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa
  - Từ 03/2010 – 05/2016: Giám đốc kiểm toán nội bộ CT TNHH Tổng Công ty Tín Nghĩa
  - Từ 06/2016 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Tổng Công ty Tín Nghĩa
- Công tác hiện nay tại TID: Trưởng Ban Kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 10.300 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 10.300 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những Người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Văn Triển - Kiểm soát viên**

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRIỂN

▪ Giới tính:	Nam
▪ Năm sinh:	06/08/1976
▪ Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:	025226502
▪ Quốc tịch:	Việt Nam
▪ Địa chỉ thường trú:	302/71/11 Phan Huy Ích, Phường 12, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
▪ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kế toán Úc
▪ Quá trình công tác:	
- Từ 2000 - 2004:	Trưởng phòng XNK Công ty TNHH Phú Cường (Newtedco Co. Ltd) Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ (Bộ ngoại giao Hoa Kỳ và Đại học George Washington D.C)
- Từ 2004 – 2007:	Kế toán trưởng Công ty TNHH SX-TM Phú Phú
- Từ 2007 – 2009:	Kế toán quản trị cấp cao Công ty TNHH Spartronics Việt Nam (trực thuộc 100% Tập đoàn Sparton.USA) Tu nghiệp tại Mỹ (kế toán giá thành sản xuất và kế toán thanh toán toàn cầu)
- Từ 2009 – 2014:	Kế toán trưởng CTCP ĐT BĐS Sài Gòn Thương Tín Tân Thắng (Liên doanh Sacomreal và Gamuda Land - Malaysia) Tốt nghiệp thạc sỹ kế toán Úc, Swinburne Univeristy of Technologry, Melbourne, Victoria, Australia
- Từ 2016 – 2017:	Phó phòng QTTC CTCP ĐT Thành Thành Công
- Từ 01/2017 đến nay:	Giám Đốc Khối Tài Chính CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín (Sacomreal), Hội viên kiểm toán viên công chứng Úc
▪ Công tác hiện nay tại TID:	Kiểm soát viên
▪ Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	• Giám Đốc Khối Tài Chính CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín (Sacomreal) • Kế toán trưởng CTCP Thành Thành Nam • Kế toán trưởng CTCP ĐT PT Tân Sơn Nhất • Kế toán trưởng CTCP BĐS Thành Thành Công Tân Thắng
▪ Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:	101.979 cổ phần, chiếm 0,051% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu:	Không
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân:	101.979 cổ phần, chiếm 0,051% vốn điều lệ
▪ Số cổ phần của những Người có liên quan:	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ **Ông Trần Phạm Việt Hoàng - Kiểm soát viên**

- Họ và tên: TRẦN PHẠM VIỆT HOÀNG
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 12/10/1986
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 271837465
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 59A/3, KP2, Phường Tân Mai, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Đầu tư
- Quá trình công tác:
  - Từ 2009 – 2014: Chuyên viên Phòng Tài chính Tổng Công ty Tín Nghĩa
  - Từ 2014 – 05/2014: Phó Giám đốc Đầu tư Tổng Công ty Tín Nghĩa
  - Từ 05/2014 đến nay: Phó Giám đốc Đầu tư kiêm Kiểm soát viên Tổng Công ty Tín Nghĩa
- Công tác hiện nay tại TID: Phó Giám đốc Đầu tư kiêm Kiểm soát viên Tổng Công ty Tín Nghĩa
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 9.208 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 9.208 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những Người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Mối quan hệ	Số CMND	Ngày cấp Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
1.	Trần Việt Hà	Bố	271849197	15/09/2003 Đồng Nai	4.565	0,002%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

3. Kế hoạch tăng cường Quản trị Công ty

Xác định được tầm quan trọng của Quản trị Công ty trong công tác điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong một chiến lược phát triển bền vững với mong muốn tiếp cận các nguồn vốn đầu tư lâu dài cũng như tạo dựng lòng tin của nhà đầu tư, giảm chi phí vốn, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty sẽ triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị nhằm hướng tới một mô hình quản trị hiệu quả và minh bạch, cụ thể:

- Xây dựng và áp dụng Quy chế Quản trị trong toàn bộ Tổng Công ty;
- Nâng cao chức năng giám sát, quản lý, kiểm soát nội bộ bao gồm cả kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro;
- Rà soát cơ cấu nội bộ để đảm bảo phân định phạm vi trách nhiệm rõ ràng cho từng bộ phận trong Công ty và thực hiện các thay đổi khi cần thiết;
- Bổ sung nhân sự có chuyên môn vững chắc về Luật và Quản trị vận hành nhằm hỗ trợ mạnh mẽ các hoạt động của Công ty
- Nỗ lực nâng cấp công nghệ thông tin, đảm bảo việc tiếp cận thông tin được thuận tiện, hướng tới việc minh bạch hóa thông tin đáp ứng yêu cầu của quản trị và nhu cầu của cổ đông.

III. PHỤ LỤC

1	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới nhất
2	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua giao dịch Upcom
3	Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2017
4	Báo cáo tài chính soát xét riêng và hợp nhất 6 tháng năm 2018
5	Tài liệu khác

Đồng Nai, ngày tháng năm 2018

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

TỔNG GIÁM ĐỐC

QUÁCH VĂN ĐỨC

Đồng Nai, ngày 22 tháng 10 năm 2018

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

TỔNG GIÁM ĐỐC

QUÁCH VĂN ĐỨC